

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

*Phiên dịch kinh Sa-môn - Huệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 75

- Âm Đạo Địa Kinh một quyển - Huệ Lâm soạn.
- Tu Hành Đạo Địa Kinh sáu quyển - Huệ Lâm soạn.
- Bách Dụ Kinh bốn quyển - Huyền Ứng soạn.
- Bồ-tát Bốn Duyên Kinh ba quyển - Huyền Ứng.
- Đại Thừa Tu Hành Chư Yếu Tập ba quyển - Huyền Ứng.
- Phó Pháp Tạng Truyện sáu quyển - Huyền Ứng.
- Tọa Thiền Tam Muội Kinh ba quyển - Huệ Lâm.
- Phật Y Kinh một quyển - Huyền Ứng.
- Duy Viết Tạng Nam Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Phật Bát-mê Hoàng Ma-ha-Ca-diếp Phó Phật Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Bồ-tát Ha-sắc-dục Kinh một quyển - Huyền Ứng.
- Tứ Phẩm Học Pháp một quyển - Huệ Lâm.
- Phật Nhập Niết Bàn Kim Cang Lực Sĩ Ai Luyến Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Ca-chiên-diên Thuyết Một Tận Kệ Kinh một quyển - Huyền Ứng.
- Phật Trị Thân Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Phật Trị Ý Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Ngũ Môn Thiền Yếu Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Đạt-ma-đa-thiền Kinh hai quyển - Huyền Ứng.
- Thiền Pháp Yếu Giải Kinh - Huyền Ứng.
- Cự Tạng Thí Dụ Kinh hai quyển - Huyền Ứng.
- Tạng Thí Dụ Kinh một quyển - Huyền Ứng.
- A-hàm Khẩu Giải Thập Nhị Nhân Duyên Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Tư Duy Yếu Lực Kinh một quyển - Huyền Ứng.
- Nội Thân Quán Dương Cú Kinh một quyển - Huệ Lâm.

- Pháp Quán Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Thiên Yếu Ha-dục Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Thập Nhị Du Kinh một quyển - Không.
- A-dục Vương Thí Dụ Kinh một quyển - Huệ Lâm.
- Tạp Bảo Tạng Kinh tám quyển - Huyền Ứng.
- Na-tiên-Tỳ-kheo Kinh ba quyển - Huyền Ứng.
- Thí Dụ Kinh mười quyển - Chứa âm.
- Tạp Thí Dụ Kinh hai quyển - Huệ Lâm.
- Tạp Thí Dụ Kinh một quyển - Không.

Bên phải ba mươi ba kinh bảy mươi bốn quyển đồng âm với quyển này.

### ĐẠO ĐỊA KINH

*Sa-môn Huệ Lâm soạn.*

Trách cam lộ trên là chữ trách kinh văn sai lầm, sách nghi ngờ, cổ văn thiên tự mời các vị trí tuệ thẩm xét suy nghĩ chữ trách không có nghĩa.

Phiêu lạc ngược lại âm trên thất diệu sách Phương Ngôn nói rằng: Phiêu là nhẹ, giữa kinh sở gọi nhẹ là phiêu, kinh văn viết sai chữ lạc từ bộ nhân đến bộ lạc văn cổ viết chữ phiêu từ bộ nhân đến bộ tín đến bộ hỏa viết thành chữ phiêu là sách viết không hiểu tiện bút mà viết, từ bộ phiêu đó là rất sai, sách Thuyết Văn nói: Phiêu là nhẹ từ bộ nhân thanh phiêu nay tục biến đổi bộ hỏa là bộ tiểu.

Bất khả hộ ngược lại âm Ô-hô sách Khảo Thanh cho rằng: Dùng tay mà nắm giữ vật, chữ viết từ bộ thủ thanh hộ kinh văn viết đốn viết chữ hộ cũng thông dụng, từ bộ hoàn âm hoàn cũng từ bộ hưu văn cổ viết từ bộ thủ.

Trác mộc âm trên là trác sách Thuyết Văn cho rằng: Chim mổ thức ăn, chữ viết từ bộ khẩu thanh trĩ âm trĩ ngược lại âm sữu lục.

Mai mao ngược lại âm trên mỗi bài Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Mai là câu roi quất ngựa, âm dưới là mao sách Khảo Thanh cho rằng: Mao là con ngựa có lông xanh trắng lẫn lộn dài ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ tượng hình âm thông là âm thông đông.

Trì trừ ngược lại âm trường lưu sách Thuyết Văn cho rằng: Trì là tính toán, vạch kế hoạch, chữ viết từ bộ trú thanh trú kinh văn viết từ kỳ viết thành trừ là sách viết sai.

Tác chằm ngược lại âm chi nhắm sách Thuyết Văn cho rằng: Cỏ

khô làm gối kê đầu nằm, chữ viết từ bộ mộc thanh đằm âm đằm là âm đằm lại cũng từ bộ quynh đến bộ nhân.

Đằm một nhân ngược lại âm đa cam sách Khảo Thanh cho rằng: Đằm là gánh vác chữ viết từ bộ thủ thanh chiêm.

Trừ khốn ngược lại âm hôn khốn sách Thuyết Văn nói: Hôn là nhà xí, nhà vệ sinh, chữ viết từ bộ vi âm vi là âm vi bộ trĩ bên trong bộ vi.

Mô tử ngược lại âm mã ba gọi là con ếch ương sống dưới nước, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh mạc hoặc là viết chữ mô.

Đãn khóa ngược lại âm trên là đường la sách Khảo Thanh cho rằng: Y trên vai, theo Tả Truyện cho rằng: Bên vai lộ ra bày ra, sách Lễ Ký nói: Làm việc lao nhọc thì không bày vai ra, Trịnh Huyền cho rằng: Vai bên trái thì miễn không đắp y, sách Thuyết Văn viết bộ đàn đến bộ nhục viết thành chữ đàn giải thích cũng là lộ vai ra ngoài. Nay lại dựa theo Văn Thông Dụng cho rằng: Chữ viết từ bộ y ngược lại âm dưới lan quả sách Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ nhân viết thành chữ khóa gọi là cỏi y để lộ ra ngoài thân thể, tục âm hoa ngổa hoặc là từ bộ thân viết thành chữ khóa âm đều đồng, chữ hình thanh, trong kinh hai chữ đều từ bộ nhục đến bộ đản viết thành chữ đản là viết không thành chữ, trong tạng kinh cải sửa nghi theo đúng như trước chỗ nói.

Trường trảo ngược lại âm trang giảo cũng viết chữ trảo chữ tượng hình, kinh văn viết từ bộ thủ viết thành trảo này là chẳng phải âm giới là am kết chẳng nghĩa của kinh văn.

Thĩ tân phát âm thĩ ngược lại âm thực nhĩ văn cổ viết chữ thĩ âm kế là chữ tân ngược lại âm tất sừu sách Thuyết Văn gò má giáp với tai và tóc, chữ viết từ bộ tiêu thanh tân, kinh văn viết từ bộ hiệt viết thành chữ tu là sai. Ngược lại âm dưới phiên miệt Văn Tự Tập Lược nói rằng: Tóc trên đầu, theo Văn Tự Điển nói trên đầu có tóc, chữ viết từ bộ tiêu thanh phát âm bạt ngược lại âm bà mạt.

Quan diệp âm trên là gian sách Khảo Thanh cho rằng: Quan loại cỏ may, loại cỏ này cái lá như mũi kiếm, chữ viết từ bộ thảo thanh quan.

Vô hữu lỏa ngược lại âm lang quả Tự Thư cho rằng: Quả của cỏ dây leo, sách Thuyết Văn cho rằng: Trên cây gọi là quả tức là trái, dây leo bò dưới đất gọi là lỏa chữ viết từ bộ thảo đều từ hai bộ qua viết thành chữ lỏa âm lỏa là âm du.

Phân thảm ngược lại âm tha cảm theo Mao Thi Truyện nói thảm là loại cỏ nhung, cỏ lau. Lại cũng gọi là áo lông mịn như thảm lông vậy,

chữ viết từ bộ thảo đến bộ đạ cũng là chữ hình thanh, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đạ là loại cỏ lông mịn, có màu sắc trắng xanh.

Tiệm nham ngược lại âm trên sào hàm theo Mao Thi Truyện nói rằng: Tiệm là núi đá cao chót vót, hoặc là viết chữ sàm tiệm ba thể chữ đều tục tự dùng thông dụng, ngược lại âm dưới nhã hàm theo Mao Thi Truyện nói rằng: Nham là núi nhiều đá, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Nham là núi cao mà hiểm trở, sách Thuyết Văn nói nham là vách núi, chữ viết từ bộ sơn thanh nghiêm hoặc là từ bộ thạch viết thành chữ nham tục tự dùng cũng thông dụng, văn cổ viết từ bộ phẩm viết thành chữ nham cũng thông dụng.

Điểu đoạt ngược lại âm đoàn hoạt nghĩa cũng đồng với chữ đoạt sách Khảo Thanh cho rằng: Chữ viết từ bộ phộc viết thành chữ đoạt đoạt giống như cương lấy, chữ viết từ bộ thủ thanh sung chữ đúng, biện luận hoặc gọi là đoan giải, niễn, dưới văn kinh nói con chim thay đi bộ lông, âm thấp ngược lại âm đàm hợp.

Nhập hạm ngược lại âm hàm ẩm sách Khảo Thanh cho rằng: Hạm là củ lớn, nhà lao, chuồng nhốt tội nhân chữ viết từ bộ mộc tham lam.

Tứ kích âm kiểu Tự Thư nói nước chảy gấp bắn lên tung tóe.

Phân chi đây là hai câu và sau đó trong kinh văn viết huyệt ky, lậu lạc v.v... nói đều là âm dương trong pháp số, nói ngày xấu gọi là người dịch kinh dẫn ra, nói là dụ hiển bày ý sâu xa.

Quát loát ngược lại âm trên quan quát Văn Thông Dụng nói: Lưỡi kiếm ngang gọi là quát ngược lại âm dưới thuyên quát Tự Thư cho rằng: Loát cũng là quát tức là cạo sạch, chà sát, chữ viết từ bộ đao đến bộ loát thanh tĩnh âm quát ngược lại âm ngoan hoạt âm thuyên ngược lại âm tóe tiên chữ viết từ bộ mộc thanh toàn.

Kiến âu ngược lại âm a hầu sách Phương Ngôn cho rằng: Cái chậu nhỏ đó gọi là âu chữ hình thanh. Nay kinh văn tương truyền từ bộ quốc viết thành chữ quắc tức là người viết sách viết sai lầm, lâu rồi rất là không có nghĩa gì, chữ viết từ bộ âu là đúng.

Cứ kinh ngược lại âm trên cự ngự sách Khảo Thanh cho rằng: Có chỗ nắm giữ dựa vào mà đi gọi là cứ sách Vận Thuyên cho rằng: Bổng nhiên giựt mình, Tự Thư cho rằng: Lo sợ con ngựa nhảy chồm lên xe.

Dăng can ngược lại âm trên tăng hoàn ngược lại âm dưới du lãng hoặc gọi là can dăng hoặc là từ bộ bì viết thành chữ can văn Tự Tập Lược nói rằng: Trên mặt có nốt ruồi đen, hoặc là trên mặt có bệnh nổi chấm đen. Xưa dịch kinh văn viết chữ trạch cán rất là không có nghĩa lý gì, hoặc là người viết kinh sách sai lầm, hoặc là người dịch dùng chữ sai

lầm quái lạ. Nay lại sửa lại là can đặng người trí lại hiểu rõ.

Quán triết ngược lại âm huynh viên cũng nghi ngờ chữ này chẳng hướng chi nơi văn không có giải thích.

Giai ngoạ ngược lại âm biểu muội sách Khảo Thanh cho rằng: Mặt hướng ra ngoài, hoặc là viết chữ bối cũng đồng.

Nùng huyết ngược lại âm nô đông theo Thanh Loại cho rằng: Bệnh ung thư máu mủ đã tràn ra ngoài, sách Thuyết Văn cho rằng: Sưng lên máu tu lại, chữ viết từ bộ huyết đến bộ nùng thanh tỉnh kinh văn viết chữ quán văn cổ.

Nghĩ táo ngược lại âm trên ngã cái Văn Tự Điển nói: nghĩ là ngăn chặn, chữ viết từ bộ mộc thanh nghi nay tục dùng từ bộ thạch viết thành chữ ngại hoặc từ bộ tâm viết thành chữ nghĩ cùng thông dụng, ngược lại âm dưới tao lão theo Mao Thi Truyện nói loại cỏ rong rêu mọc trong nước, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư nói rằng: Cỏ mọc trong nước, có vân vân đó theo Hàn Thi truyện nói: Nổi trên mặt nước gọi là táo tức là rong, chìm đó gọi là tần đều từ trong nước, cũng chỉ văn chương, văn vẻ đẹp, nét tô điểm cho đẹp loại rong này ẩn dưới loài cá, ba ba rùa ăn, hoặc ẩn nấu, sách Thuyết Văn còn thiếu không nói hết.

Khăng khái ngược lại âm trên kang lãng ngược lại âm dưới kang cái sách Tập Huấn nói khăng khái đó là người trắng sãi chi không được toại nguyện, Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Quá tức tối, bực bội, Quảng Nhã cho rằng: Dựa vào hoặc là viết chữ khăng khái sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm đều là chữ hình thanh.

Diên di ngược lại âm trên tường diên sách Tập Huấn nói: Nước dãi trong miện, chữ viết từ bộ thủy đến bộ khảm trong kinh viết từ bộ dương viết thành chữ tiện là chẳng phải, âm dưới là di sách Thuyết Văn âm là thiên kế sách Khảo Thanh ghi cho rằng: Nghi ngờ e rằng chẳng phải.

Cử phong ngược lại âm là cử ngự văn trước đã giải thích rồi; Giả quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Mau chóng sách Thuyết Văn viết từ bộ tẩu thanh cứ kinh văn viết từ bộ thảo là chẳng phải.

Châm phong ngược lại âm trên dương nhậm tục dùng viết từ bộ thập viết thành chữ châm hoặc viết từ bộ trúc viết thành chữ châm sách Thuyết Văn nói dụng cụ cây kim may áo, ba thể chữ đều là chữ hình thanh, theo Thanh Loại cho rằng: Châm là cây kim đâm thẳng vào, kinh văn nói: Châm phong đó là người lúc sắp chết biến sanh một thứ gió đi trong thân thể, giống như cây kim đâm thẳng vào thân, thọ nhận các thống khổ.

Tủy dịch ngược lại âm trên tuy dinh sách Thuyết Văn nói tủy mở trong xương, chữ viết từ bộ cốt đến bộ tủy thanh tĩnh ngược lại âm dưới thiên diệp sách Vận Thuyên nói: Tủy đó là ở giữa xương nước vàng, người ta nói đến khi sắp chết, tủy biến làm dịch nước màu vàng, chảy ra cũng là chữ hình thanh.

Tất hiệp ngược lại âm trên tân thất âm dưới hương diệp văn trước âm nghĩa trong số độ giải thích đều là chữ hình thanh.

Tắc sáp ngược lại âm sâm tập sách Thuyết Văn nói không trơn, chữ viết từ bộ thủy đến bộ chỉ trên hai bộ chỉ đảo ngược, sách viết dưới hai bộ chỉ đúng thẳng, sách viết cho là ý nghĩa của chữ sáp, chữ hội ý. văn kinh viết từ bộ nhân đến ba bộ chỉ là chẳng phải, không thành chữ người viết sách viết sai.

Cốt cách ngược lại âm canh nghạch sách Khảo Thanh cho rằng: Xương của người chết, âm cửu ngược lại âm lâm cửu.

Xế chấn ngược lại âm chân nhiệt.

Như đặng diệt âm trên là đặng hoặc là viết từ bộ hỏa viết thành chữ đặng tục thường dùng Văn Truyện Thông Dụng nói văn đỉnh đỉnh tức là đặng là đèn, không chân gọi là đặng có chân gọi là đỉnh hoặc là từ bộ cũng viết thành chữ đặng hoặc là từ bộ ngõa viết thành chữ đặng đều là chữ cổ.

Sanh thủng ngược lại âm diêu dũng văn kinh viết từ bộ cốt viết thành chữ dũng là chẳng phải ý kinh không thành, chữ nghĩa hợp là chữ thủng nghi là sách viết sai lầm.

Như thực ô khứ ngược lại âm khứu cử Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Nấu cháo lúa mạch gọi là khứ chữ viết từ bộ mạch thanh khứ chữ mạch từ bộ lai dưới là đến bộ duy âm duy là âm tuy.

Ngũ đóa ngược lại âm đương quả người đàn bà mang thai trong tinh tự phân tụ năm chỗ gọi là đóa hoặc gọi là ngũ bao kinh văn viết từ bộ nhục viết thành chữ đóa là chẳng phải, đúng là từ bộ thổ thanh đóa hoặc là viết chữ đóa đều là văn cổ, đều đúng thể chữ, có lúc không dùng nhiều.

Lưỡng tân ngược lại âm tân mẫn sách Khảo Thanh cho rằng: Xương đầu gối, chữ viết từ nhục thanh tân hoặc viết từ bộ cốt viết thành chữ tân cũng thông dụng.

Trước hầu ngược lại âm trên là trường lược sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo đến bộ giả kinh văn viết từ hai bộ điểm dưới viết trước là sách viết thảo tục tự dùng cũng thông dụng, văn dưới viết chuẩn đây biết là âm hầu giải thích là yết hầu.

Trước hình ngược lại âm hình định sách Thuyết Văn cho rằng: Cẳng chân từ chân đến đầu gối, gọi là ống xương, xương ống quyển, chữ viết từ bộ nhục thanh hình.

Ồi lỗi ngược lại âm trên ô hồi chữ thượng thanh, ngược lại âm dưới lôi ổi sách Khảo Thanh cho rằng: Xương nhiều tụ lại, chồng chất lên, kinh văn viết chữ ổi từ bộ quĩ viết thành chữ khối lỗi là sai, hoặc là viết chữ lỗi hoặc là viết chữ lỗi đều là chữ cổ.

Thọ phi âm phi sách Thuyết Văn viết cho rằng: Bệnh phong, chữ viết từ bộ tật âm tật ngược lại âm nữ ách thanh phi.

Bài xế ngược lại âm trên bại mai ngược lại âm dưới xương nhiệt gọi là phát bệnh phong.

Miệt lệ ngược lại âm trên miên tất sách Lã Thị Xuân Thu nói: Miệt là manh tức là mù, sách Thuyết Văn nói: Con mắt tối vì ghen, chữ hình thanh ngược lại âm dưới liên kết sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ hộ đến bộ khuyển chữ hôi ý. Kinh văn viết từ bộ mục viết thành chữ lệ là chẳng phải.

Hoặc uyển chữ này các chữ trong sách đều không có chữ này chuẩn nghĩa hợp là chữ uyển ngược lại âm ô-hoàn chữ từ bộ thân viết đó là chưa rõ.

Hoặc đôi ngược lại âm đồ lôi người dịch kinh dùng sai, chữ viết từ bộ quĩ đến bộ chuy, đó là tên giống thú, đặc biệt là chẳng phải nghĩa của kinh, đúng hợp là từ bộ hiệt viết thành chữ đôi đôi đó là bụng nhỏ có bệnh tật, cũng gọi là bệnh nhỏ có bệnh tật, cũng gọi là bệnh đường ruột sưng to lên, bệnh rơi xuống.

Khào huyết ngược lại âm khả cao sách Vận Thuyên nói rằng: Khào là xương tột cùng của xương sống, bên trong xương mỏng dẹt.

Tà quĩ thử ngược lại âm sĩ lợi Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Thần yêu đó gọi là thử mị tức thần ở đầm, ở núi, tục gọi âm là sửu lật chuyển thanh sai, sách Thuyết Văn cho rằng: Quĩ lệ tức quĩ thần cây bệnh tật, kinh văn viết hoặc là chữ thử đều thông dụng.

Chúc kỳ ngược lại âm trên là thực âm dưới là kỳ lại âm cự ký yêu tinh khác thường, sách ghi rằng: Chúc kỳ đó là loài quĩ ngang eo lưng nhỏ, ngược lại âm loài quĩ cũng là đi gây bệnh dịch.

My hư ngược lại âm trên mi bị hoặc là viết từ bộ vị viết thành chữ my theo chữ đó là loại quĩ này có rất nhiều, hoặc là loài chồn, loài cáo, hoặc là các loại khác, hoặc là quĩ hoặc là thần, đều có thể làm mê hoặc người, ngược lại âm dưới là hư tức là hư hao quĩ làm cho hư hao, sách khác như sách Giai Uyển nói: Quĩ hư hao chỗ đến đâu là khiến

cho người ta tổn thất tài vật, kho lẫm chứa đều rỗng không, cạn kiệt hết sạch, nên gọi là quỷ làm hư hao hình của loài quỷ này không phải là một giống như quái vật.

Khẩu trung thượng ngạc ngược lại âm ngã các sách Khảo Thanh cho rằng: Hâm ếch lợi răng trên, sách Thuyết Văn cho rằng: Chử còn thiếu, sách hoặc là viết từ bộ xỉ viết thành ngạc sách Tập Huấn nói rằng: Trong miệng lợi răng trên, viết đúng từ bộ nhục thanh ngạc âm ngạc đồng với âm trên, cũng từ bộ khẩu đến bộ nghịch âm nghịch là âm nghịch. Nay tục viết từ bộ tử viết thành chữ ngạc kinh văn viết chữ hoặc âm hoặc ngược lại âm hồ quách ý kinh quái lạ, cho nên nay sửa đổi lại không lấy nghĩa này.

Túc thuyên ngược lại âm thù nhuyễn sách Thuyết Văn cho rằng: bụng bắp chân, hoặc từ bộ túc viết thành chữ thuyên hoặc là viết chữ duyên âm đều đồng thể chữ có khác đó là các nhà nho không thể ghi nhớ hết, nên ý con sơ suất, hoặc là viết từ bộ túc sau đó người ta bắt chước theo thói quen chuyên dùng, cho nên không đích xác. Nay đều tùy theo mà dùng vậy.

Thỉ lợi ngược lại âm thực nhĩ dùng sai chữ, sách Thuyết Văn nói: Lấy lưỡi liếm lấy vậy, viết đúng từ bộ dị viết thành chữ dị hoặc là viết chữ đà đều đúng thể chữ, Tự Thư hoặc là viết chữ thỉ đều tục dùng thông dụng, đều chữ cổ.

Thị diêm ngược lại âm trên thời lợi Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Ưa thích ngọt không nhàm đủ, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Kỳ là tham, sách Thuyết Văn nói muốn, chữ viết từ bộ khẩu thanh kỳ ngược lại âm dưới diệp kiêm Quảng Nhã cho rằng: Diêm là ngọt, sách Thuyết Văn nói ngon, chữ viết từ bộ cam đến bộ thiệt chữ hội ý cũng viết chữ diêm đều dùng thông dụng.

Tiên tháp ngược lại âm trên tiên diễn Trịnh Tiển chú giải Mao Thi Truyện rằng: Chiếc xe lăn cán đạp lên, lại gọi là tiên đó là mang giày dép giẫm đạp lên, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh tàn âm tàn là âm tàn ngược lại âm dưới đàm hạp Cố Dã Vương nói: Tháp là đá, Quảng Nhã cho rằng: Mang giày dép đạp lên, sách Thuyết Văn nói đạp giẫm lên chữ viết từ bộ túc thanh tháp âm tháp là âm nấp, kinh văn viết chữ tháp là chẳng phải.

Trì kiểm ngược lại âm dưới liếm chiêm sách Phương Ngôn nói: Từ quan ải mà đến cửa tây gọi là kiểm là lưỡi liếm cắt gặt lấy vật, dụng cụ của nhà nông, sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh chiêm kinh văn viết chữ kiểm tục dùng thông dụng.



Độc lâu ngược lại âm trên đồng lộc ngược lại âm dưới lạc hầu Bì Thương cho rằng: Xương đầu sách Thuyết Văn nói xương trên đỉnh đầu chữ viết từ bộ cốt chữ hình thanh, kinh văn viết từ bộ hiệt viết thành chữ độc lâu tục dùng chữ cũng thông dụng, nhưng chẳng phải chánh thể.

Ố lộ ngược lại âm trên ô cổ Cố Dã Vương cho rằng: Ố giống như là ghét, Ngọc Thiên nói ố lộ là tiết ra nước là không che đậy lại, chữ hình thanh, kinh văn viết từ bộ nhân viết thành viết ố lộ tục tự cho rằng chẳng phải thể đúng.

Y hức trên là chữ y kinh văn viết đơn chữ y là chẳng phải, chuẩn hợp nghĩa từ bộ nhân viết thành chữ y ngược lại âm dưới hu vực sách Chu Lễ cho rằng: Hức chỗ gọi là nước chảy thông ra sông, sách Thuyết Văn cho rằng: Mười dặm là bờ mương, bờ mương rộng tám thước, sáu tám thước gọi là hức tức ống cống rãnh nước. Chữ viết từ bộ thủy thanh huyết hức cũng là cấu tức bờ mương.

Bệnh sâm ngược lại âm sơ cảm lục cổ Hán cao tổ gọi là công, tụng là mang mang vũ trụ thương sâm gọi là trời đất vũ trụ mịt mù, xa xăm, thượng xâm hạ độc, trên thắm nước dưới đen ngòm, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ thổ thanh sâm kinh văn viết từ bộ thạch cũng thông có khi cũng dùng.

\*\*\*\*\*

## TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH

*Huyền Ứng soạn.*

### QUYỂN 1

(Quyển thứ nhất cùng với quyển sau Tu Hành Đạo Địa  
cũng đồng một kinh)

Đại giáo văn cổ viết chữ xác cũng đồng, ngược lại âm cổ học sơ lược Quảng Nhã cho rằng: Giao giống như rõ ràng, cũng là so sánh.

Trọng tài ngược lại âm tử lai tài là trồng trọt thời nay gọi là trồng cây cỏ, gọi là tài đây gọi là cây có thể đoạn, chặt cũng có thể trồng trở lại.

Biển ngược lại âm bổ hiển cổ nhân nói người lương y họ trịnh theo Hán Thư Vi Thiệu nói: Người to lớn như núi, mà cũng nhỏ như cây sậy cây lau. Gọi vượt qua con người thời nhà Ngụy hoàng hậu là nghề thuốc.

Thương đầu sách Hán Thư nói: Thương Đầu Ứng Thiệu nói: Nhà

Tần gọi đan là kiểm thủ kiểm tức là đen, tức là đầu đen, nô lệ gọi là thương đầu chẳng thuận là đen là tên gọi khác bọn dân đen.

Mất mạo ngược lại âm ư vật sách Nhĩ Nhã cho rằng: Uất hơi cũng gọi là buồn suy nghĩ, ngược lại âm dưới văn cổ viết chữ mạo hai chữ tượng hình, nay viết chữ mạo cũng đồng, ngược lại âm mạc hiệu gọi là dung mạo, cũng thấy rõ tướng mạo. Lại cũng viết chữ mạo gọi là huyền mạo ngược lại âm mạc báo kinh văn viết chữ mạo là che đậy, mạo là chữ giả tá.

Chữ tạng ngược lại âm tài lãng gọi là chỗ cất chứa, giống như kho lẫm để chứa, con người có ngũ tạng, gọi là Can, phế, tỳ, tâm, thận. Văn kinh viết chữ triết là chẳng phải.

Thấm nhân ngược lại âm trắc cấm Quảng Nhã cho rằng: Thấm là hủy nhục, cũng gọi là gièm pha nói xấu hại người. Lại cũng gọi là chê bai gọi là thấm.

Tri thù văn cổ viết chữ tri thù hai chữ tượng hình cũng đồng, âm tri thù con nhện giăng tơ. Kinh văn viết chữ triết là chẳng phải.

Thấu hầu lại viết chữ thấu cũng đồng, ngược lại âm sở trứ gọi là thấu tức uống vào kinh văn viết chữ số tục dùng thông dụng.

Đồng hiện ngược lại âm trúc dụng đồ đồng hai âm, Văn Thông Dụng cho rằng: Nhũ trấp gọi là đồng tức là sữa, nay người Giang Nam cũng gọi sữa là đồng kinh văn viết chữ đồi ngược lại âm nô tội là chẳng phải.

Ngân sai kinh văn viết từ bộ khẩu viết thành chữ ngân sai hai chữ tượng hình này sai.

-----

## TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH QUYỂN 2

Bôn tẩu văn cổ viết chữ ôn nay viết chữ ôn cũng đồng, ngược lại âm âm bổ môn sách Nhĩ Nhã ôn tẩu là chạy, cũng gọi là chạy nhanh.

Bàn kiết ngược lại âm bạc hàn sách Quảng Nhã cho rằng: Bàn là rỗng uốn khúc, uốn chuyển uốn lượn.

Cấm giới ngược lại âm cự cấm ngược lại âm dưới hồ giới sách Thuyết Văn cho rằng: Giới là răng mọc đều nhau, sách Phương Ngôn cho rằng: Giới là phần nộ, Quách Phác cho rằng: Nói ngậm miệng là

lời rằng ra.

(793) Quan vi ngược lại âm hồ quan theo Mao Thi Truyện nói: Cây cỏ mọc hoang sơ gọi là vi cũng gọi là cây lau sậy, đến mùa thu là trở bông, thì gọi là quan đến mùa hạ nhỏ lại mềm yếu gọi là vi chưa trở bông sau đó mới trở bông gọi là quan ngược lại âm ngũ hoạn.

Phi điều ngược lại âm bổ vi nói chim bay lên cao. Kinh văn viết từ bộ khuyển viết thành chữ phi là sai.

-----

### TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH QUYỂN 3

Tông giải ngược lại âm tử tổng tông là gộp, sửa chữa chỉnh lý, sách Thuyết Văn cho rằng: Tông là đầu mối sợi chỉ gọi là giếng mối nắm giữ dẹt sợi nọ với sợi kia, có hoa văn đường nét dẹt cho ngay thẳng.

Nguyên đà ngược lại âm ngư viên loài bò sát giống như con ba ba, mà lớn hơn, ngược lại âm dưới đồ hà giống như con rắn mối mà dài một trượng, có vảy có màu sắc tức là cá sấu. Kinh văn viết chữ nguyên đà hai chữ tượng hình điều chẳng phải thể.

Như miến ngược lại âm mặc biến nói rằng: Chưa nát vụng như bột mì, kinh văn viết chữ miệt thanh miệt đó là sai lầm.

Phanh trực ngược lại âm bổ canh gọi là búng dây nẩy mực gọi là phanh kinh văn viết chữ phanh tức là vải lụa không có vân màu đó chẳng phải nghĩa đây dùng.

Thiết vương ngược lại âm cự vương Văn Thông Dụng nói: Sợi dây buộc để kéo xe gọi là vương vương cũng là nối theo hổ tương với nhau, âm tao ngược lại âm tang lão âm hổ là âm hộ.

Phiên chi lại viết chữ phiên cũng đồng, ngược lại âm phò viên thêm lửa vào gọi là phiên phiên cũng là thiêu đốt làm cho khô.

Thiết uyển chữ uyển ngược lại âm sơ nhữ gọi là lấy tim tre nhọn xỏ sâu thịt đem đi nướng, tiêm ngược lại âm thả liên.

-----

### TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH QUYỂN 4

Trào thuyết văn cổ viết chữ trào nay viết điều cũng đồng, ngược

lại âm trắc giao lại Thiên Thương Hiệt ghi xung quanh đều làm trò vui đùa bốn cột với nhau.

Tương tranh lại viết chữ tranh ba chữ tượng hình đều đồng, ngược lại âm trượng canh gọi là va chạm với nhau, tranh cũng gọi là va vào cây cột.

Bất tư lại viết chữ tư cũng đồng, ngược lại âm tử tư tư là đánh giá, độ lượng, sách Thuyết Văn nói: Tư là suy nghĩ, kinh văn viết chữ tư là tài sản riêng tư chẳng phải nghĩa đây dùng.

Tương khái văn cổ viết chữ khái cũng đồng, ngược lại âm cổ ngại Quảng Nhã cho rằng: Khái là chà sát, khái là thanh gỗ ngang gọt cho bằng, gọi là thanh gạt cgho bằng khi đong lường gọi khái.

Cửu thiều lại viết chữ bỉ cũng đồng, ngược lại âm thị chiêu tên nhạc thời vua Thuấn, thiều cũng là thừa kế, nói vua Thuấn có thể thừa kế đức của vua Nghiêu, sách Thượng Thư nói: Ống tiêu thiều có chín lỗ mà thành nhạc.

---

## TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH QUYỂN 5

Hộ thảo ngược lại âm ư hồ Quảng Nhã cho rằng: Nắm giữ. Tây Kinh Phú Truyện nói rằng: Thu hoạch được, nói là săn bắt, nắm giữ được niên mới nước hồ tân, lại gọi là nắm giữ lấy âm tạm là âm sàm.

Xưng chùy ngược lại âm trực nguy Quảng Nhã cho rằng: Chùy là quyền tức là quả cân, sách Phương Ngôn nói: Chùy là quả cân nặng, đời Tống Lỗ gọi là chùy.

Si chư ngược lại âm xích chỉ âm dưới là trắc ư gọi si căng ra noid người này, si căng lớn như con lợn vậy.

Bác yểm sách Toán Văn gọi là bác là lục bát, dùng sáu chiếc đĩa, sáu con cờ gọi là lục yểm, gọi là đè xuống bốc lên, đè đồng tiền nhả lên làm trò vui, cũng gọi đánh bạc tục gọi là xạ số, hoặc gọi là xạ ý.

Lịch tư ngược lại âm lực đích ngược lại âm dưới tang hề Văn Thông Dụng cho rằng: Dụng cụ tra khảo kẻ tù tội gọi là lịch tư. Tự Lâm nói đề chận ép ký tên vào.

Luyện luyện ngược lại âm lực chuyển gọi là thịt cắt thành miếng lớn đó là kích cắt thành miếng nhỏ đó gọi là nhục luyện kinh văn viết chữ liên chữ liên là chẳng phải âm kích ngược lại âm trắc sử.

Bộ điều Thích Danh cho rằng: Trên có rử xuống hạt châu bước đi thì lắc lư dao động, kinh văn viết chữ quỳnh điều chữ điều là chẳng phải.

Kiết thảo ngược lại âm cổ bát sách Thượng Thư nói: Ba trăm dặm lại có cái chòi rơm, nhà tranh lộ bằng rơm rạ. Khổng An Quốc nói: Kiết là cây khô chòi tranh để cho người phục dịch ở,

Hồ khẩu lại viết chữ di cú ngược lại âm hộ cô sách Phương Ngôn nói: Hồ khẩu là ăn nhờ, giữa Giang Hoài gọi là đi kiếm sống nơi phương xa là hồ sách Nhĩ Nhã nói rằng: Hồ là cháo đặc, Quách Phác chú giải rằng: Tức là cháo, âm chiêm là âm chi nhiên.

- *Quyển 6 không có âm giải thích.*

### -----

### TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH

(Quyển thứ nhất trùng tu không lược lại cùng với  
quyển trước đồng một kinh - Huệ Lâm soạn.)

Chiếu ngụ ngược lại âm ngũ cố theo Mao Thi Truyện nói ngụ là ngũ lĩnh dậy, kinh văn viết chữ ngụ là sai.

Manh minh ngược lại âm trên mạc canh sách Thuyết Văn nói: Manh đó là con mắt không có con ngươi, chữ viết từ bộ mục thanh chỉ âm dưới là mạc đỉnh Mao Thi Truyện nói minh là ban đêm tối tăm, kinh văn viết chữ minh tục tự dùng thông dụng.

Đại giáo ngược lại âm giang nhạc sách Bát Nhã nói so sánh hơn kém, sách Thuyết Văn viết từ bộ xa thanh giao.

Cơ vi ngược lại âm ký hy Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Cơ cũng là vi nay Tự Thư phần nhiều không theo bộ mộc viết đơn chữ cơ ngược lại âm dưới vĩ phi kinh văn viết chữ vi là chẳng phải, viết đúng là chữ vi không theo người.

Triếp chánh ngược lại âm trắc điệp Hán Thư nói: Triếp là chuyên, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ xa thanh triếp kinh văn viết chữ triếp là chẳng phải âm triếp ngược lại âm trắc điệp.

Kiều mạn ngược lại âm kiêu kiêu ngược lại âm dưới là man biện kinh văn viết chữ kiêu là chẳng phải. Lại cũng viết chữ kiêu.

Tứ cù ngược lại âm cụ câu sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cù là đường lớn thông đạt bốn phía, sách Thuyết Văn viết từ bộ hành thanh cù.

Điều thứu ngược lại âm điều liêu sách Khảo Thanh cho rằng:

Điều giống như chim ó. Loài mảnh cầm giống điều, sách Mục Thiên Tử truyện nói: Gọi tên chung những giống chim hung dữ, lại cũng viết chữ điều âm dưới là tự kinh Sơn Hải nói: Tên của loài chim thú, còn một tên nữa là man viết đúng là chữ man.

Mao mã âm trên mao Tự Thư đều nói không có chữ này, tự điển phần trung cũng không nói tới loài ngựa này. Bởi vậy vua Chuyển Luân Thánh Vương nói là con ngựa báu, lông màu cam xanh dài, giống như lông đầu con thú, cũng giống như lông con voi, lông dài cho nên gọi tên ngựa lông.

Trừ hỗn ngược lại âm hỗn khổn sách Bát Nhã nói: Hỗn là chỗ nước đục dơ bẩn, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ mộc thanh hỗn âm hỗn đồng với âm trên.

Chỉ bề ngược lại âm dưới bề nhị sách Thuyết Văn cho rằng: Xương đùi ngoài, cũng viết chữ tất chữ viết từ bộ cốt thanh.

Khỏa tiến ngược lại âm trên hồ ngõa Mạnh Tử nói rằng: Khỏa để lộ thân thể ra ngoài, cũng viết là chữ khỏa hoặc là viết chữ loa ngược lại âm dưới tiên điển sách Thuyết Văn nói: Tiên là chân thân với đất, tức là đi chân trần không mang giày dép, chữ viết từ bộ túc thanh tiên.

Tróc duệ ngược lại âm diên tiết sách Khảo Thanh nói: Duệ là lôi kéo, dẫn, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ âm duệ ngược lại âm dĩ lao âm đà ngược lại âm thác hà.

Số tác ngược lại âm song tróc kinh văn viết chữ số tục dùng thông dụng.

Đoàn vũ ngược lại âm đoạt loan.

Nhiếp đạo ngược lại âm ni triếp sách Thuyết Văn nói: Dược cũng là đạo tức là nhảy lên, chữ viết từ bộ túc thanh nhiếp kinh văn viết chữ nhiếp tục dùng cũng thông dụng, âm nhiếp đồng với âm trên, ngược lại âm đào đảo, sách Thuyết Văn nói: Đạo là giẫm đạp lên, chữ viết từ bộ túc thanh đạo cũng đồng âm dưới.

Tháp đạo ngược lại âm đàm lạp kinh văn viết chữ tháp là chẵn phải, sách Thuyết Văn nói: Tháp là giẫm đạp lên, chữ viết từ bộ túc thanh tháp âm tháp ngược lại âm tham hạp.

Bát xế ngược lại âm trên bác mạt ngược lại âm sắt chế kinh văn viết chữ xế là chẵn phải.

Nhân tiệp ngược lại âm tiêm thiếp.

Đạo khẩu ngược lại âm thổ đao sách Khảo Thanh nói: Móc lấy sâu hoặc là viết chữ đào sách Thuyết Văn nói viết từ bộ thủ thanh thao âm khẩu là âm khẩu.

Đa nhiệm ngược lại âm nhiệm hiền sách Thuyết Văn nói: Cấu nhiệm chìm đắm trong cấu nhiệm, chữ viết từ bộ tu thanh nhiệm kinh văn viết nhiệm cũng thông dụng.

Cổ đao âm trên là cổ Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Cổ là loài trùng có độc, sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh mãnh.

Bì bác ngược lại âm trên bì bi sách Khảo Thanh cho rằng: Bì cũng là bác kinh văn viết từ bộ đao viết thành chữ bì tục dùng thông dụng, ngược lại âm dưới bang giác sách Hạ Tiểu Số nói rằng: Bác là lột da ra bóc ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: Khắc dấu, chữ viết từ bộ đao thanh bác.

Diên trực ngược lại âm thức liên theo Mao Thi Truyện nói rằng: Diên là câu gỗ dài, sách Thuyết Văn nói chữ viết từ bộ mộc thanh diên.

Chiên hựu ngược lại âm trên chi thiện âm dưới là hựu Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Chiên là cái đầu không ngay thẳng, sách Thuyết Văn nói hựu là cái đầu lắc lư, đầu bị bệnh, chữ viết từ bộ tật thanh hựu.

Quá bồng ngược lại âm trên trác qua theo Thanh Loại cho rằng: Quá là đánh bằng chày, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh quá ngược lại âm dưới bao giảng sách Khảo Thanh cho rằng: Bồng là đánh, chữ viết từ bộ mộc thanh phụng.

Ngũ pháo sắc ngược lại âm bao mạo sách Thuyết Văn nói: Thân sanh nóng nhiệt nổi mụn nhọt, cũng viết chữ pháo chữ viết từ bộ bì thanh bao.

Trước khoan ngược lại âm hoạt hoàn Quảng Nhã cho rằng: Khoan là xương tận cùng của xương sống, mong dứt, âm đồn ngược lại âm đồn côn âm khào ngược lại âm khảo cao cũng viết chữ khoan.

Thuyên cốt ngược lại âm thù nhuễn sách Thuyết Văn nói: Thuyên là bắp chân. Bụng của bắp chân, chữ viết từ bộ nhục thanh đoan cũng viết chữ duyên âm phì ngược lại âm phù phi âm trường là âm trường âm đoan ngược lại âm đoản loan.

Thỉ niệu ngược lại âm thi chỉ Tự Thư cho rằng: Thỉ là phân cực, viết đúng là chữ khuẩn kinh văn viết chữ thỉ tục dùng cũng thông dụng, ngược lại âm dưới nô điều sách Thuyết Văn nói: Tiểu tiện, tức là đi vệ sinh, cũng viết chữ niệu tục viết chữ niệu là chẳng phải.

Châm chủy ngược lại âm trấp lâm sách Thuyết Văn nói: Châm là kim may vá, chữ viết từ kim thanh hàm cũng viết chữ châm ngược lại âm dưới tức tửy Tự Thư nói: Cái mỏ con chim, cũng viết chữ chủy kinh

văn viết chữ chủ tục dùng thông dụng.

Tháo diên ngược lại âm thác ngoa sách Thuyết Văn nói: Thóa là trong miệng nhổ nước dãi ra, chữ viết từ bộ khẩu thanh thù cũng viết chữ thóa ngược lại âm dưới tiện diên sách Khảo Thanh nói diên là nước dãi trong miệng, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ thủy thanh khiếm kinh văn viết chữ diên tục dùng cũng thông dụng.

-----

## TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH QUYỂN 2

Tích lịch ngược lại âm trên tứ mịch ngược lại âm dưới linh đích sách Nhĩ Nhã nói rằng: Tích lịch là tiếng nổ sấm sét, kinh văn viết chữ tích lịch tục dùng cũng thông dụng.

Hóa cầu ngược lại âm cử ngu sách Bát Nhã nói: Cầu là phương pháp, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh cầu.

Bàn kiết ngược lại âm bán can sách Bát Nhã nói: bàn là con rồng uốn khúc, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ trùng thanh phiên.

Đa trữu ngược lại âm trâu sừ sách Khảo Thanh cho rằng: Trữu là da tụ lại, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ bì thanh sô kinh văn viết chữ trữu tục tự dùng cũng thông dụng.

Cấm giới ngược lại âm cập cấm sách Sở từ nói rằng: Cấm là ngậm miệng lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh cấm.

Nga mâu ngược lại âm trên ngã khả Cố Dã Vương cho rằng: Nga hình nó giống như chim nhận người ta thường nuôi trong nhà, tức là con ngỗng, sách Thuyết Văn viết từ bộ điểu thanh ngã âm dưới là mộc sách Nhĩ Nhã nói: Mâu là tên gọi khác của con vịt, sách Thuyết Văn viết từ bộ điểu thanh mâu.

Quán vi ngược lại âm hồ loan Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Quán cũng là vi sách Thuyết Văn viết từ thảo thanh quan âm đồng với âm trên, kinh văn viết chữ quán là chẳng phải, ngược lại âm dưới vi quĩ sách Thuyết Văn nói: Vi là câu lau sậy chữ viết từ bộ thảo thanh vi.

-----



## TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH QUYỂN 3

Ủy di ngược lại âm trên ủy vi ngược lại âm dưới đồ hà.

Bôn tẩu ngược lại âm bốn môn sách Nhĩ Nhã cho rằng: Bôn cũng là tẩu tức là chạy trốn, cũng viết chữ bốn Hán Thư viết chữ bốn.

Lộc bưu ngược lại âm dưới ty điều sách Thuyết Văn cho rằng: Bưu (794) là một bầy chó chạy.

Mạo tuyết ngược lại âm trên mạo mạo tuyết theo ý kinh mạo là sâu muộn không có chỗ biết, buồn vô cố.

Toàn xuyên ngược lại âm toán quan sách Mạnh Tử nói rằng: Toàn là cây đục, đục xuyên qua có lỗ hồng, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ kim thanh toàn âm dưới là xuyên.

Quá bàng ngược lại âm trên trắc qua sách Thuyết Văn nói rằng: Quá là đánh nện cũng viết chữ ngõa ngược lại âm dưới bạch canh sách Thuyết Văn cho rằng: Bàng là đánh bằng roi, chữ viết từ bộ thủ thanh bàng.

Quán ngược lại âm quan uyển lại cũng âm cổ hoán Cố Dã Vương cho rằng: Phàm tẩy rửa vật đều gọi là quán sách Thuyết Văn cho rằng: Quán là rửa tay, chữ viết từ bộ mảnh đến bộ cửu đến bộ thủy kinh văn viết chữ quán là chẳng phải.

Phanh thân ngược lại âm ban manh sách Khảo Thanh cho rằng: Phanh là búng ngón tay, gãy đàn, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh biện kinh văn viết chữ phanh tục dùng thông dụng.

Nhược trách ngược lại âm trắc giá sách Vận Thuyên cho rằng: Trách là thuộc nan tre. Ống tre chữ viết từ bộ trúc thanh sạ âm đồng ngược lại âm sở trứ.

Bể nghê ngược lại âm trên sơ kế âm dưới nghê kế sách Thuyết Văn cho rằng: Bi nghê là nhìn nghiêng, chữ viết từ bộ nhục đều thanh ty nhi.

Trách kỳ ngược lại âm trên trắc cách sách Khảo Thanh cho rằng: Trách là căng ra, sách Bát Nhã cho rằng: Giết mà xé cánh tay ra gọi trách sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thạch thanh kiệt kinh văn viết chữ kiệt tục tự dùng cũng thông dụng, âm kiệt.

Châm chủ ngược lại âm chi lâm hoặc là viết chữ châm ngược lại âm dưới tức tủy cũng viết chữ chủy kinh văn viết chữ chủy chẳng phải chữ.

Thiết sản ngược lại âm thiên kiết ngược lại âm dưới xác nhãn

sách Bát Nhã cho rằng: Sản là rầy bỏ, tước lột, cũng viết chữ sản gọi là diệt sạch sang bằng, chữ viết từ bộ kim thanh sản.

Y sao ngược lại âm sở giao sách Phương Ngôn nói: Sao là cướp đoạt, cưỡng lấy vật cũng viết chữ sao.

-----

**TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH**  
**QUYỂN 4**

Tỏa trảm ngược lại âm trên thô hóa sách Khảo Thanh cho rằng: Tỏa là chặt chém ra từ mảnh nhỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh tỏa kinh văn viết chữ tỏa là chẳng phải, âm dưới trắc giảm sách Khảo Thanh nói: Trảm là chặt đốn. Sách Thuyết Văn nói: Diệt sạch chữ viết từ bộ cân thanh xa.

Kỳ hội ngược lại âm trên cự nghi Bì Thương cho rằng: Kỳ là ngọc báu quý trọng, viên ngọc đẹp cũng gọi là ngọc quý hiếm, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngọc thanh kỳ ngược lại âm dưới cốt hồi Tự Thư nói: Hội là ngọc xấu kém giống như đá, Bì Thương cho rằng: Ngọc quý hiếm, sách Thuyết Văn nói: Viên ngọc tròn tốt đẹp, chữ viết từ bộ ngọc thanh hội kinh văn viết chữ hội tục dùng thông dụng, cũng viết chữ hoài cũng viết chữ khôi.

Ngu ngai ngược lại âm trên ngu câu ngược lại âm dưới nhai giai Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Ngai là ngu, sách Tập Huấn cho rằng: si chữ viết từ bộ mã thanh ngai.

Phù nhận ngược lại âm trên phụ phù sách Nhĩ Nhã cho rằng: Thử phù tên gọi khác nữa là thu cũng thuộc loại vịt, tức là con le le, chữ viết từ bộ điều thanh kỹ.

Quyển đã ngược lại âm quỳ viên cũng viết chữ quyển sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh quyển.

-----

**TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH**  
**QUYỂN 5**

Hoạch thảo ngược lại âm trên hoàng quách sách Thuyết Văn cho rằng: Hoạch là cắt gặt trâu gom đem về chữ viết từ bộ mộc đến bộ

hoạch thanh tĩnh.

Liềm nghề ngược lại âm trên kiểm diêm sách Thuyết Văn cho rằng: Liềm là dụng cụ như cái liềm để cắt gặt lúa đem về nhà, một tên gọi khác nữa khiết ngược lại âm khẩu kiết chữ viết từ bộ kim thanh liềm cũng viết chữ trác ngược lại âm ngư khế.

Lạc đà âm trên là thác ngược lại âm dưới đồ hà kinh Sơn Hải nói rằng: Lạc đà trên lưng nó gù lên cục thịt, kham vác nổi ngàn cân biết chỗ có suối nước, tục gọi lạc đà.

Nguyệt nhĩ ngược lại âm nguyên quyết sách Khảo Thanh cho rằng: Nguyệt là tên của loại hình phạt, sách Chu Lễ cho rằng: Chặt chân, kinh văn viết chữ liệt tục ngữ đều không dùng chữ này.

Áp già ngược lại âm dưới giá dã sách Vận Thuyên nói rằng: Loại chim đa đa, loại chim lưng màu tro xanh có chấm đen.

Tiền quý ngược lại âm trên tức điều ngược lại âm dưới quỹ quý sách Thuyết Văn nói: Tim đập mạnh vì sợ hãi. Chữ viết từ bộ tâm thanh quý.

Chí kiêu ngược lại âm trên xỉ chi ngược lại âm dưới hiếu nghiêu Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Chí kiêu là loài chim tiếng kêu của nó rất ghê sợ, sách Thuyết Văn nói: Loài chim bất hiếu.

Thô lược ngược lại âm trên là thương hồ ngược lại âm dưới cường lược Tự Thư cho rằng: Lược là dụng cụ bắt lấy loài chim thú, chữ viết từ bộ cung thanh kinh.

Luyện hạt ngược lại âm lực chuyển Tự Lâm cho rằng: Luyện là cắt thịt mỏng, chữ viết từ bộ nhục thanh luyện âm luyện ngược lại âm lực viên ngược lại âm dưới can khác sách Bát Nhã cho rằng: Lấy dao cắt vật.

Mộc tiết ngược lại âm tiên kiết sách Thuyết Văn nói: Tiết là dụng cụ mở cây ra tức là vật để niêm, chữ viết từ bộ mộc thanh tiết.

Đầu phách ngược lại âm thất mịch sách Thuyết Văn cho rằng: Lấy dao mà phá bỏ tách vật ra, chữ viết từ bộ đao thanh tích.

Như ngoan ngược lại âm ngũ hoàn tên loài rắn.

-----

**TU HÀNH ĐẠO ĐỊA KINH**  
**QUYỂN 6**

Hãn thanh ngược lại âm trên hàn thả sách Thuyết Văn cho rằng:

Hãn là nằm ngũ tiếng ngáy, chữ viết từ bộ ty thanh can.

Thủ quắc ngược lại âm quĩ bích lại cũng là âm quĩ hoặc hai âm đều thông, Tự Thư cho rằng: Dùng móng tay cào giữ lấy.

Hữu hoàng ngược lại âm ô quang xưa nay Chánh Tự cho rằng: Ao nước lớn, sách Khảo Thanh cho rằng: Ao nước không chảy, sách Thuyết Văn viết đúng chữ hoàng từ bộ thủy thanh hoàng.

Tùy đoàn ngược lại âm trực truy ngược lại âm dưới đoan loạn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Đoàn là đánh, rèn luyện, cũng gọi là đánh ném, sách Thuyết Văn viết chữ từ bộ kim thanh đoàn.

\*\*\*\*\*

## BÁCH DỤ TẬP KINH

- Quyển 1, 2, 3 trên Huyền Ứng đều không có âm.

### QUYỂN 4

Yểm mẽ ngược lại âm ô cảm Tự Lâm nói rằng: Yểm là ăn gọi là hướng về cái miệng, gọi là yểm âm đạ ngược lại âm đồ cảm.

Đam tam Thiên Thương Hiệt ghi sam cũng đồng, ngược lại âm tô nam gọi là lông rử xuống, Văn Thông Dụng cho rằng: Lông dài lòa xòa gọi là tam tam.

\*\*\*\*\*

## BỒ TÁT BỐN DUYÊN KINH

*Huyền Ứng soạn*

### QUYỂN 1

Hoảng vãn ngược lại âm hồ hoảng Quảng Nhã cho rằng: Hoảng là mất, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hoảng là chết chư hầu chết gọi là hoảng.

Kháng ngự ngược lại âm ngư lữ ngự là đương đầu phòng ngự Mao Thi Truyện nói: Cấp cho gọi là có phòng ngự để khinh nhờn, theo truyện nói rằng: Vỏ thần bễ gãy phòng ngự gọi là chống đỡ khinh lờn.

Quỹ địa văn cổ viết chữ quỹ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm cư mỹ Quảng Nhã nói là quỹ là vết tích của bánh xe, sách Thuyết Văn nói: Vết bánh xe, sách Quốc Ngữ nói: Quỹ là pháp tắc.

Thủy độc ngược lại âm đồ đầu sách Khảo Công Lý nói rằng: Thác nước trên núi cao ba thước, Trịnh Huyền cho rằng: Đường nước chảy trong cung, tức là cống rãnh, khoét đào, rỗng, trống.

Tài hối văn cổ viết chữ hối cũng đồng, ngược lại âm hồ tội Văn Thông Dụng nói rằng: Tài sản của cải, vải vóc gọi là hối sách Chu Lễ nói rằng: Thông với hàng hóa của cải, Trịnh Huyền cho rằng: Vàng ngọc và vải vóc tơ lụa gọi là hối.

-----

**BỘ TÁT BỐN DUYÊN KINH**  
**QUYỂN 2**

Ách uyển lại viết chữ cách cũng đồng, ngược lại âm ư trách sách Thuyết Văn nói: Cách là nắm giữ, nắm trong tay nhiều gọi là ách Quảng Nhã cho rằng: Ách là nắm giữ.

Nhuận động ngược lại âm nhi luận sách Thuyết Văn cho rằng: Con mắt nháy nhiều lần, liếc mắt, kinh văn viết chữ nhu là chẳng phải thể.

Hắc trùng ngược lại âm man bắc sách Phương Ngôn cho rằng: Người phương bắc gọi con dơi là thức hắc trong nước Thục gọi ba bắc từ Quan Đông đều gọi là phục dực Quan Tây gọi là biến bức.

-----

**BỘ TÁT BỐN DUYÊN KINH**  
**QUYỂN 3**

Giác trương ngược lại âm cổ nhạc gọi là trái ngược không thuận theo kinh văn viết từ bộ mục viết thành cảnh giác là chẳng phải.

Phát uất ngược lại âm phụ vật phát uất là trong lòng không yên, ý cũng không thư thả, tức giận, buồn rầu.

Khanh giáo ngược lại âm cổ hiệu sách Thuyết Văn nói: Hầm đất đào xuyên qua đất làm hầm chứa ngũ cốc.

\*\*\*\*\*

**ĐẠI THỪA TU HÀNH TÁT HẠNH MÔN CHỦ KINH YẾU TẬP  
(3 QUYỂN)**

Bên phải một kinh này đều sao chép trong đại tập trước v.v... các kinh Đại Thừa vẫn trước trong bốn kinh, đều đã âm và giải thích rồi, đây không dùng âm trùng lặp lại, mà lại kiểm qua bốn kinh âm nghĩa thấy cũng được.

\*\*\*\*\*

**PHÓ PHÁP TẠNG TRUYỆN**

*Huyền Ứng soạn.*

**QUYỂN 1**

Tức hy ngược lại âm hư y sách Thuyết Văn nói: Khô gọi là khóc khô nước mắt, cũng gọi nhìn ra xa trông ngóng.

- *Quyển 2, 3 Trước không có âm.*

-----

**PHÓ PHÁP TẠNG TRUYỆN**

**QUYỂN 4**

Quản cấp ngược lại âm quân vẫn sách Thuyết Văn nói quản bách, Mao Thi Truyện nói: Quản là khốn khổ túng quản.

-----

**PHÓ PHÁP TẠNG TRUYỆN**

**QUYỂN 5**

Ma-trác-la ngược lại âm sắc giác.

Nhãn kiểng ngược lại âm quân nghiêm gọi là ngoài mí mắt.

Truy thù ngược lại âm trắc cơ phong tục thông thường gọi thù là đơn vị trọng lượng bằng sáu thù, tức là quả cân, quả cân tức là huy định lên rõ ràng, hai tùy tức là truy truy sáng rực rõ ràng, hai truy tức là hai lạng.

-----

## PHÓ PHÁP TẠNG TRUYỆN QUYỂN 6

Thuần túy lại viết chữ túy cũng đồng, ngược lại âm tư loại sách Thuyết Văn cho rằng: Túy là không có tạp cũng gọi là nhỏ bé, gọi khác là thuần là tinh túy, cũng gọi là đồng đều nhau gọi là túy.

Luy xuyết ngược lại âm tri liệt theo Thanh Loại nói rằng: Xuyết là (795) hơi ngắn, xuyết cũng gọi là buồn rầu.

\*\*\*\*\*

## TỌA THIÊN TAM MUỘI KINH QUYỂN THƯỢNG

Thượng nghi chất ngược lại âm trên nghi kỹ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Lớn gọi là kiến cang, nhỏ gọi là con kiến, hoặc là viết chữ khải phù xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hủy âm hủy là âm hủy thanh nghị ngược lại âm dưới là chân viết Thiên Thương Hiệt ghi chất là loài côn trùng sống dưới nước, tên gọi khác nữa là kỳ có thể hút máu người, sách Thuyết Văn nói là con đĩa, chữ viết từ bộ hủy thanh chí.

Trứ mi ngược lại âm trên là trắc sừ sách Vận thuyên nói: Da mặt tụ lại, sách Thuyết Văn viết từ bộ bì chữ sô ngược lại âm sô câu thanh sô ngược lại âm dưới mỹ bi sách Thuyết Văn nói mi mắt trên, lông mi, chữ viết từ bộ mục thanh mi chữ hình trên giống như là cái trán, gọi là trau chuốt lông mi.

Miến lai ngược lại âm trên miệt biến sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải mà đến giữa tây Tần, Tấn gọi là miến sách Thuyết Văn cho rằng: Nhìn nghiêng gọi là nhắm một bên con mắt mà nhìn, giống như là liếc mắt chữ viết từ bộ mục thanh miến âm miến đồng với âm trên, ngược lại âm dưới lai đại Quảng Nhã cho rằng: Lai là nhìn, sách Thuyết Văn nói con người không thẳng, giống như là liếc xéo, liếc nhìn, chữ viết từ bộ mục thanh lai.

Cấu giới ngược lại âm gian bá sách Khảo Thanh cho rằng: Giới cũng là cấu tức là nhơ bẩn. Xưa nay Chánh Tự cho rằng nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ thổ thanh giới.

Xúc chu ngược lại âm thu dục Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Xúc là đạp lên, hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Chân đá ngược phía sau gọi là xúc sách Văn nói nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ túc thanh

tự ngược lại âm dưới trắc câu sách Thuyết Văn nói: Chu là rễ cây chữ viết từ bộ mộc thanh chu.

Tiên si ngược lại âm trên tất miên Cố Dã Vương cho rằng: Roi quất ngựa gọi là tiên âm sách ngược lại âm sở cách sách Thuyết Văn nói: Thúc con ngựa chạy mau, chữ viết từ bộ cách thanh tiện ngược lại âm dưới là sủu chi âm nghĩa Hán Thư nói rằng: Si là hình phạt đánh bằng roi, sách Thuyết Văn cũng cho rằng: Là đánh, chữ viết từ bộ trúc thanh si.

-----

### TỌA THIÊN TAM MUỘI KINH QUYỂN TRUNG

Lộc chuyên ngược lại âm thời nhuyễn sách Thuyết Văn nói: Chuyên là bắp chân, từ cổ chân đến bắp chân, cũng viết chữ thuyên từ bộ túc thanh duyên âm trên lung cốc.

Nhãn hiệp ngược lại âm tiêm diệp sách Khảo Thanh cho rằng: Lòng mi trên mí mắt, sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh hiệp hoặc là viết chữ tiếp kinh văn viết từ bộ thiếp viết thành chữ thiếp tục dùng thông dụng.

Khắc lệ ngược lại âm lữ chế Cố Dã Vương nói rằng: Lệ giống như gắng sức, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lệ cũng là khuyến khích, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ lực âm lệ đồng với âm trên thanh lệ.

-----

### TỌA THIÊN TAM MUỘI KINH QUYỂN HẠ

Giai thê ngược lại âm tiêm để Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Thê là cây thang sách Thuyết Văn nói: Cũng là thêm bậc thang, chữ viết từ bộ mộc thanh đệ.

Sử lưu ngược lại âm trên sử Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Sử là chạy mau, sách Khảo Thanh nói: Cũng là con ngựa chạy mau, lại cũng gọi là rất mau, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Cũng đồng nghĩa, chữ viết từ bộ mã thanh sử.



Tuấn tức ngược lại âm tôn tấn sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tuấn là con ngựa chạy rất mau, Quách Phác chú giải rằng: Tuấn giống như tấn tốc mau như gió, sách Thuyết Văn nói con ngựa hay tài giỏi, chữ viết từ bộ mã thanh tuấn âm tuấn ngược lại âm tử tuấn.

Khí ế ngược lại âm dưới yên kiệt theo Mao Thi Truyện cho rằng: Ế là không thể thở được, sách Thuyết Văn cho rằng: Ăn cơm bị nghẹn chữ viết từ bộ khẩu thanh ế âm thất ngược lại âm trần lật.

Thân lữ ngược lại âm lực củ Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Lữ là có tật bệnh, Quảng Nhã cho rằng: Thân thể cong lại sách Thuyết Văn nói: Bị khiếm chân, lưng gù, chữ viết từ bộ nhân thanh lữ.

Trí ngại ngược lại âm tri nhị Cố Dã Vương nói rằng: Trí là đốn ngã, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Trí là vấp ngã, sách Thuyết Văn viết từ bộ tục thanh chất.

Thất bị ngược lại âm dưới bài mại Thương Hiệt cho rằng: Cái túi bằng da, sách Khảo Thanh cho rằng: Dụng cụ thổi lửa, Bì Thương cho rằng: Chữ viết từ bộ vi viết thành chữ bị xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ cách thanh bị âm bị là âm bị kinh văn viết chữ thác chữ cổ.

\*\*\*\*\*

## PHẬT Y KINH

Bất tư lại viết chữ tư cũng đồng, ngược lại âm tử di tư là độ lượng, đánh giá, sách Thuyết Văn cho rằng: Suy nghĩ độ lượng đánh giá nơi ý.

Chế cấu Tự Thư viết chế thư hai chữ tượng hình, lại viết chữ chế cũng đồng, ngược lại âm xương chế cư thế hai âm, gọi là cho đại tức là cho điền, dữ tợn hung ác.

\*\*\*\*\*

## DUY VIẾT TẠP NAN KINH

*Huệ Lâm soạn.*

Thọ biệt ngược lại âm biến liệt theo Khảo Thanh Thiết Vận cũng từ bộ trúc viết thành chữ biệt nghĩa là thăm xét cái xấu và cái tốt, hoặc là từ bộ ngôn viết thành chữ biệt kinh văn viết từ bộ thảo viết thành chữ biệt e rằng truyện viết sai.

Nổi cơ ngược lại âm trên nô tội Trịnh Huyền chú giải sách Luận Ngữ rằng: Nổi là đối, sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh ủy ngược lại âm dưới cư nghi sách Nhĩ Nhã cho rằng: Lúa thóc không chín gọi là cỏ tức là đối, hoặc là viết từ bộ chữ này sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh kỹ.

Tranh thân ngược lại âm trên trạch hành Quảng Nhã cho rằng: Tranh là chống cự, sách Thuyết Văn cho rằng: Tranh là trụ cột chữ viết từ bộ mộc thanh đường.

Tảo khởi ngược lại âm tao lão theo chữ tảo kinh sử phần nhiều viết chữ này. Bởi vì chữ tảo là sắc tức là con muỗi mắt, hoặc là con ký sinh trùng, sống trên người và súc vật như rận, chấy, bọ chét, thời nay theo thông dụng gọi là viết chữ tảo.

Nhiều nhân ngược lại âm nhiều chiêu sách Quảng Số nói rằng: Nhiều là nhiều đầy đủ, gọi là phong phú dồi dào, dư thừa cũng gọi là có lợi ích, sách Thuyết Văn viết từ bộ thực thanh nghiêu kinh văn cũng có viết chữ nhiều là chẳng phải.

Nại thống ngược lại âm trên nải đại Cố Dã Vương nói rằng: Nại giống như là có thể Tô Lâm gọi là, hai tuổi sáp lên hình là có thể chịu đựng, cũng là có thể nhận chịu tội thay, Đỗ Lâm Hán Thư chú giải rằng: Phàm là pháp độ chữ đều từ bộ thốn sách Thuyết Văn nói từ bộ thốn thanh nhi.

Thượng khiên ngược lại âm dưới khiết kiên Cố Dã Vương nói rằng: khiên cũng là dẫn dắt ra phía trước, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ huyền đến bộ miên đến bộ ngư.

Ý giá sanh ngược lại âm ngôn kiện Thiên Thương Hiệt ghi: Giá là nghinh đón, sách Thuyết Văn cho rằng: Xuân thu nghinh đón công du về miền sơn dã, chữ viết từ bộ ngôn đến bộ xước âm xước ngược lại âm sửu lược.

Bất tập ngược lại âm trang lập theo Mao Thi Truyện nói: Tự tập hợp lại Trịnh Tiến chú giải rằng: Tập là sức mạnh của trang kiếm sĩ tức gom sức mạnh lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Chứa binh khí chữ viết từ bộ qua thanh tập.

Kiên-trắc ? Ngược lại âm trên là cùng tiếng Phạm. Thái tử Tất Đạt cỡi con ngựa trắng tên là kiên trắc.

Thỉ tức ngược lại âm trên thời chí sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng lưỡi mà liếm thức ăn, chữ viết từ bộ thiệt thanh thị âm thị đồng với âm trên.

Tác chằm ngược lại âm chằm nhảm Cố Dã Vương cho rằng: Khi

nằm có chỗ kê đầu sách Thuyết Văn nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ mộc thanh chấm Mao Thi Truyện nói: Lần lần chuyển qua nằm xuống cái gối.

Nhất hỷ ngược lại âm vu quỹ Cố Dã Vương cho rằng: Nay Trang Tử cho rằng lấy chữ phúc hỷ sách Thuyết Văn cho rằng: Phúc hỷ là rắn hổ, một giống rắn độc, chữ viết từ bộ hỷ thanh ngọt.

Thứ-thấu-mật trong khao thanh gọi là âm Thấu-tấu tiếng Phạm.

\*\*\*\*\*

## CA DIẾP PHÓ PHẬT KINH

*Huệ Lâm soạn.*

Hạp ngược lại âm trên hàm giáp Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Hạp là gần gũi thân cận, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hạp là quen nhờn, sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyến thanh giáp ngược lại âm dưới tỳ ty Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Thuộc loại báo, xuất ra bộ tộc ở đông bắc Trung Quốc, sách Thượng Thư cho rằng: Giống như con hổ có nơi bảo giống con gấu, Khổng An Quốc chú giải rằng: Cũng là thuộc hổ theo Mao Thi Truyện nói rằng: Cũng là giống thú dũng mãnh sách Thuyết Văn viết từ bộ trĩ thanh tỳ âm trĩ là âm trĩ kinh văn viết chữ tỳ tục dùng cũng thông dụng.

Bác chi ngược lại âm trên bổ lạc Cố Dã Vương nói Bác giống như là phũ, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Giữ lấy Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Bác cũng là đến, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh phu âm phu là âm phũ.

\*\*\*\*\*

## BỒ TÁT HA SẮC DỤC KINH

*Huyền Ứng soạn.*

Phu chất ngược lại âm trên phương phù trong sách viết chữ phu hoặc là âm phủ tức là cái búa ngang to lớn, xưa đó dùng để giết người bằng búa, ngược lại âm dưới viết chánh thể chữ chất ngược lại âm chi dật sách Thuyết Văn cho rằng: Búa chém ngang lưngm Bì Thương cho rằng: Cái búa có cán dài, Công Dương truyện nói rằng: Không nhẫn chịu được cộng thêm tội tức là phu chất Hà Hưu chú giải rằng: Chém ngang eo lưng tội người tội.

Trở kỹ ngược lại âm trắc lữ, Tự Thư cho rằng: Trở là tám thốt để cắt thịt. Trở cũng gọi là cái mâm có bốn chân nhỏ.

\*\*\*\*\*

### **TỨ PHẨM HỌC PHÁP**

*Huệ Lâm soạn.*

Câu ngại ngược lại âm cự ngu Quảng Nhã nói: Câu là bức bách, sách Khảo Thanh cho rằng: Che, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngăn trở, chữ viết từ bộ thủ thanh cú.

\*\*\*\*\*

### **KIM CANG LỰC SĨ AI LUYẾN KINH**

*Huệ Lâm soạn*

Trân lâm ngược lại âm trên sĩ trân Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Cây mọc um tùm gọi là trân sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh trân.

Minh huyễn ngược lại âm trên miên biến sách Thượng Thư nói rằng: Giống như chế thuốc mà nhắm mắt, làm càng con thiếu sót thì tật bệnh không có lành khỏi được, sách Thuyết Văn cho rằng: Minh là nhắm mắt chữ viết từ bộ mục thanh minh ngược lại âm dưới là huyền quyển Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Huyền hoặc Thiên Thương Hiệt nói: Nhìn thấy không rõ sách Thuyết Văn viết từ bộ mục thanh huyền kinh văn viết từ bộ diện viết thành chữ miến là chẳng tục dùng thông dụng.

Tê túy ngược lại âm tiên hề Bì Thương cho rằng: Tê là tiếng khàn, sách Phương Ngôn cho rằng: Tiếng bị uất nghẹn sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng đau buồn, chữ viết từ bộ khẩu thanh tư hoặc là viết chữ tê.

\*\*\*\*\*

### **CA CHIÊN DIÊN THUYẾT PHÁP MỘT TẬN KỆ KINH**

*Huyền Ứng soạn.*

Cấp cấp ngược lại âm cư cấp sách Thuyết Văn cho rằng: Cấp cấp

là đi mau gấp vội, Quảng Nhã cho rằng: Cấp cấp là dựa theo, nay đều theo bộ thủy viết thành chữ cấp.

Khoán biệt ngược lại âm khu vạn sách Thuyết Văn nói: Khoán là khế ước, chứng thư riêng gọi là dùng dao rọc ra một bên, cho nên gọi là khế Thích Danh cho rằng: Chứng thư lớn trong phá ra lập riêng ra.

\*\*\*\*\*

### **PHẬT THUYẾT TRỊ THÂN KINH**

*Huệ Lâm soạn*

Dĩ hiệt ngược lại âm trên nhân tiết sách Khảo Thanh cho rằng: Hiệt là lạnh lợi, sách Phương Ngôn cho rằng: Trí tuệ, giữa Triệu, Ngụy gọi trí tuệ là hiệt theo chữ dĩ hiệt là trí tuệ, người xưa nói là chất xám.

\*\*\*\*\*

### **PHẬT THUYẾT TRỊ Ý KINH**

*Huệ Lâm soạn*

Tảo đắc ngược lại âm tao lão âm trên chỉ là tạp khó, kinh đã giải thích rồi.

\*\*\*\*\*

### **NGŨ MÔN THIÊN KINH YẾU DỤNG PHÁP**

*Huệ Lâm soạn.*

Hệ miệm ngược lại âm trên kê duệ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hệ là tiếp nối theo sách Thuyết Văn cho rằng: Hệ là bó buộc, ràng buộc. nay cũng viết chữ hệ, hệ cũng là nối kết liên tục, chữ viết từ bộ nhân thanh hệ âm hoặc ệ ngược lại âm hề nghệ.

Dịch hạ Ngược lại âm trên doanh ích Thiên Thương Hiệt nói: Khuỷ tay phía sau, tức cùi chỏ, sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ nhục thanh dạ.

Như tiên ngược lại âm tiên tiển sách Chu Lễ cho rằng: Người thợ may nắm se sợi chỉ may áo trong cung vua, Trịnh Chúg cho rằng: Tuyền cũng là sợi chỉ, sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng nghĩa, chữ viết

từ bộ mạch thanh tàn âm tàn là âm tàn, kinh văn viết chữ diên âm diên nghĩa là mũ trên che đậy chẳng phải chữ tiên hoặc là viết chữ tuyến cũng thông dụng.

Hoán giác ngược lại âm trên nô noãn kinh văn viết chữ hoán là chẳng phải, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ hỏa thanh nhuuyến âm nhuuyến ngược lại âm nhi luyến.

Đạm dĩ ngược lại âm trên là đàm chiêm Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Đạm là an, Cố Dĩ Vương đạm là điềm tĩnh, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh chiêm âm chiêm là âm chiêm ngược lại âm du tu Trịnh Huyền (796) chú giải sách Luận Ngữ rằng: Dĩ là nhan sắc hòa nhã vui vẻ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Vui vẻ sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh du.

Khẩn trắc ngược lại âm trên kang ngận Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Bền chắc, cứng, sách Lễ Ký nói rằng: Khẩn gọi là chí thành, sách Thuyết Văn nói: Khẩn là viết từ bộ tâm thanh khẩn âm khẩn đồng với âm trên chữ viết từ bộ thỉ đến bộ cấn kinh văn viết từ bộ trĩ viết thành khẩn là sai.

Môn mạc ngược lại âm trên mạc bôn ngược lại âm dưới man bác theo Thanh Loại cho rằng: Môn cũng là mạc Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Mạc cũng là môn sách Thuyết Văn cho rằng: Đều từ bộ thủ đều thanh môn mạc.

Thê đặng ngược lại âm trên thể nê ngược lại âm dưới đặng đặng Quách Phác chú giải rằng: Đặng là lên vóc núi, đất vóc âm phản là âm phản sách Khảo Thanh cho rằng: Mang giày dép giẫm đạp lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Đặng là ngược lên chữ viết từ bộ phụ thanh đặng kinh văn viết từ bộ mộc viết thành chữ tranh là chẳng phải.

Hoàn phi ngược lại âm trên hồ nguyên sách Khảo Thanh cho rằng: Hoàn phi là ấu trùng của con bọ cam, âm cốc là âm học sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải mà đến cửa đông hoặc gọi là hoàn cốc sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh hoàn ngược lại âm dưới phụ úy Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Tức là con gián ngửi mùi, theo Tả Truyện cho rằng: Có con gián cũng không phải là tai nạn. Xưa nay Chánh Tự viết chữ phi từ bộ côn lại cho rằng: Từ bộ trùng viết thành chữ phi.

\*\*\*\*\*

**DẬT MA ĐA LA THIÊN KINH***Huyền Ứng soạn.***QUYỂN THƯỢNG**

Phát chẵn ngược lại âm chi nhấn chẵn gọi là dấu tích, vết tích bánh xe lăn chuyển, sách Khảo Công Ký nói rằng: Đòn ngang ở sau xe bốn thước. Lại chú giải rằng: Thanh gỗ ngang ở sau xe, nay gọi là cổ bánh xe lăn chuyển chỗ phát ra.

Phân quỳ lại viết chữ quỳ cũng đồng, ngược lại âm ký quy sách Nhĩ Nhã cho rằng: Đường lớn thông ra chín hướng gọi là quỳ Quách Phác chú giải rằng: Đường lớn thông ra bốn phía, giao nhau xuất ra lại có một bên thông đó gọi là quỳ.

Sàn nhận ngược lại âm sạn gian gọi là dáng mạo thận trọng, cũng gọi là gầy yếu là sàn Quảng Nhã cho rằng: Sàn là hèn mạt, xấu.

Tương ký theo Thanh Loại viết chữ nghiệt cũng đồng, ngược lại âm kỳ khí theo Tả Truyện cho rằng: Giống như sợ sệt không yên, lại chú giải rằng: Ký là đến sách Nhĩ Số nói: Ký là không kịp, ký là cùng đều nhau.

Nhất quĩ ngược lại âm quỳ vị sách Khảo Thanh cho rằng: Quĩ là cái lồng tre, cũng từ bộ trúc viết thành chữ quĩ kinh văn viết quĩ này là sai.

Hạp chúng ngược lại âm hồ lạp sách Thuyết Văn cho rằng: Hạp là đóng cửa lại.

Siểm lịch ngược lại âm thức nhiễm ngược lại âm dưới là thư đích siểm lịch là tạm thời, thấy rồi mất, không nhất định kinh văn viết từ chữ tiềm là chẳng phải.

Nhĩ-đạm tiếng Phạm Nhĩ-đạm đây dịch là sở tri cũng là ứng tri.

Thê đế ngược lại âm tha đệ ngược lại âm dưới lật tế kinh văn gọi là tâm trụ một chỗ.

Quyển lưu ngược lại âm cổ huyển Tự Lâm cho rằng: Nước chảy nhỏ, dòng nước nhỏ chảy ít ỏi cũng gọi là dòng nước sạch.

Tiêm hoại ngược lại âm tư hạp Văn Thông Dụng gọi là thấm chìm dưới nước gọi là tiêm thấm nước nhiều, Tự Lâm cho rằng: Thấm nước, ngâm vào trong nước.

Bần lữ ngược lại âm cụ du sách Nhĩ Nhã cho rằng: Lữ là nghèo, Quách Phác cho rằng: Tính chất thô lậu xấu, Tự Thư cho rằng: Rỗng không. Mao Thi Truyện nói rằng: Nghèo suốt, lại chữ bần theo truyện nói rằng: Cũng là lữ là người không có lễ nghĩa.

## DẬT MA ĐA LẠ THIÊN KINH QUYỂN HẠ

Trần ma ngược lại âm vũ cai, vũ hạ hai âm Văn Thông Dụng cho rằng: Đất nóng lên gọi là ma ma cũng là bụi trần.

Nan thư ngược lại âm tài dữ theo Mao Thi Truyện cho rằng: Hà Hữu nói vùng đất bùn lầy, theo truyện cho rằng: Đất trứng, đất lầy, xấu, Tam Thương cho rằng: Từ từ xa lầy, hư hoại.

Phãng sang ngược lại âm phủ phãng sách Thuyết Văn cho rằng: Phãng là chất mỡ béo, ngược lại âm dưới tiên an Quảng Nhã cho rằng: Chất mỡ của con dê đóng băng lại cũng gọi là giữa ruột và mỡ.

Thiết thương ngược lại âm thiên dương sách Thuyết Văn cho rằng: Thương là cây súng bắn từ xa, Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Hai đầu câu gỗ nhọn nhọn gọi là cây thương tức là cây súng. Kinh văn viết chữ tương tương là miếng ngọc bội thanh tương tương chẳng phải nghĩa đây dùng.

Phục lại viết chữ phục cũng đồng, ngược lại âm phò súc gọi là kê tức là con gà đẻ trứng là nằm lên tức là ấp trứng, sách Hoài Nam Tử cho rằng: Ấp trứng mà chưa nở đều là vậy.

Bể cốt nay viết chữ bể cũng đồng, ngược lại âm bổ mễ sách Thuyết Văn cho rằng: Xương đùi ngoài gọi là bể Giang Nam âm là tất nhĩ.

\*\*\*\*\*

## THIÊN PHÁP YẾU GIẢI KINH *Huyền Ứng.* QUYỂN THƯỢNG

Phảng san ngược lại âm phủ phảng ngược lại âm dưới tăng an sách Thuyết Văn cho rằng: Phảng là chất mỡ, Quảng Thương cho rằng: Mập, béo phì.

Kỳ lộ lại viết chữ kỳ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm cự di gọi là con đường có nhánh phân rẽ, sách Nhĩ Số cho rằng: Con đường thông cả ba ngã gọi là kỳ Phách Phác chú giải rằng: Kỳ con đường rẽ bên xuất ra các ngã khác.

- *Quyển hạ. Không có chữ cần phải âm.*

\*\*\*\*\*



**CỰU TẬP THÍ DỤ KINH***Huyền Ứng.***QUYỂN THƯỢNG**

Khảm kha viết đúng nghi chữ khảm cũng đồng, ngược lại âm khẩu cảm ngược lại âm dưới khẩu tá sách Sở Từ nói rằng: Khảm khả là trắc trở, mà lưu trệ Vương Dật nói: Khảm khả là không gặp may.

Nhất tụ văn cổ viết chữ tụ hai chữ tượng hình cũng đồng, nay viết chữ tụ cũng đồng, ngược lại âm tài cú Quảng Nhã cho rằng: Tụ là gom lại một chỗ, gọi là người gom tụ lại một chỗ để ở, kinh văn viết chữ tụ là sai.

Tích thâm ngược lại âm thi nhậm thâm là sâu đối ngược là cạn, kinh văn viết chữ tông ngược lại âm tàng tông sách Thuyết Văn nói tông là tiếng nước chảy, Quảng Nhã cho rằng: Tông là thắm sâu vào nước chẳng phải nghĩa kinh.

Bảng mộc lại viết chữ bảng cũng đồng, ngược lại âm bao giảng gọi là cây gậy lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Bảng là cây gậy có góc cạnh chữ viết từ bộ mộc viết thành chữ lãng ngược lại âm đồ hoạt.

Tuần hành lại viết chữ tuần cũng đồng, ngược lại âm từ tuần tuần cũng giống tuần sách Nhã cho rằng: Tuần là biến khắp cũng gọi là vòng quanh biến khắp, cũng gọi là huyền lệnh.

Kiền dùy nói đúng là kiện thực gọi là đánh bản gỗ, hoặc là viết chữ duy là sai kinh văn cảnh chữ dùy ngược lại âm đồ lễ cũng chẳng phải.

Thành ô ngược lại âm ô cổ Tự Lâm cho rằng: Thành nhỏ, Văn Thông Dụng cho rằng: Cư dinh gọi là ô chữ viết từ bộ phụ.

Tập trì văn cổ viết tập cũng đồng, ngược lại âm từ lập tập là nhận, Quảng Nhã cho rằng: Tập là kiếp, cũng gọi là con cháu được hưởng bổng lộc, theo Tả Truyện nói: Phàm khi bệnh gọi là tập. Lại chú giải rằng đề xuống chồng chất lên không phòng bị gọi là đánh úp ban đem gọi là tập.

**CỰU TẬP THÍ DỤ KINH****QUYỂN HẠ**

Trạm sát ngược lại âm trừ cấm kinh Sơn Hải nói rằng: Mấy người

con gái trên núi phần nhiều dùng lông chim trộm, Quách Phác nói rằng: Lớn như con diều, màu xanh lục, tím, cổ dài, mỏ đỏ, ăn thịt rắn giống chim độc.

Thao hoan ngược lại âm lạc đảo ngược lại âm dưới hư viên Quảng Nhã cho rằng: Thao hoan là tiếng chim hót, sách Thuyết Văn nói rằng: Nói rì rầm bên tai, cũng gọi là ồn ào huyền não.

Ma sa ngược lại âm tô hà theo Thanh Loại cho rằng: Ma sa là sờ mó, Thích Danh cho rằng: Xoa bóp, âm sát ngược lại âm tang hạt.

Cai bộ ngược lại âm hồ đại sách Thuyết Văn cho rằng: Cai là khổ cũng là nhàm chán.

Đáo địa ngược lại âm đô lão đảo là té ngã ngựa, kinh văn viết chữ đảo là chẳng phải lại viết chữ điều điều là chữ triện, điều chẳng phải chữ nghĩa.

Ngôn tát ngược lại âm tắng hạt nói đúng là sa độ đây dịch là thiện tai, tức là lành thay, kinh văn viết chữ sát là chẳng phải.

Xuyết thường ngược lại âm xương duyệt sách Thuyết Văn nói: Xuyết thường là uống húp thử, Quảng Nhã nói là xuyết là ăn, Nhĩ Nhã nói xuyết là cho ăn Quách Phác cho rằng: Xuyết đó là nhật lấy mà ăn, kinh văn viết chữ duyệt ngược lại âm thử nhuyển gọi là cúng tế, duyệt chẳng phải chữ nghĩa đây dùng.

Chuyết tư ngược lại âm đô hoạt gọi là cúng tế, sách Thuyết Văn gọi là nhật lấy, theo Mao Thi Truyện nói: Thu xếp, dọn dẹp, sửa sang, theo truyện nói sửa sang.

\*\*\*\*\*

## TẠP THÍ DỤ KINH

*Huyền Ứng.*

Soạn duyệt ngược lại âm sĩ quyển ngược lại âm dưới trương nhiệm sách Thuyết Văn nói soạn là dụng cụ đựng thức ăn, cũng gọi là bày ra ăn uống, sách Phương Ngôn nói duyệt là biếu tặng thức ăn cũng gọi là cúng tế, âm quỹ ngược lại âm cự quý.

\*\*\*\*\*

**KINH A HÀM DI GIẢI THẬP NHỊ NHÂN DUYÊN***Huệ Lâm soạn.*

Xác sanh ngược lại âm trên khống giác Cố Dĩ Vương cho rằng: Phàm là da ngoài đều gọi là xác Văn Tự Điển nói: Mai con rùa chữ viết từ bộ thù thanh xác âm xác ngược lại âm khẩu giang.

Tảo sắc ngược lại âm tử lão sách Thuyết Văn cho rằng: Tảo là loài côn trùng hay nhảy lên cắn hút máu người, chữ viết từ bộ côn thanh tảo âm côn ngược lại âm cốt hồn âm tảo là âm trảo ngược lại âm dưới sở ất sách Thuyết Văn nói cũng là loài côn trùng cắn người, chữ viết từ bộ côn thanh tảo.

\*\*\*\*\*

**TƯ DUY LƯỢC YẾU KINH***Huyền Ứng soạn.*

Si lệ ngược lại âm sung chi sách Thuyết Văn nói là Ghèn đóng ở khước mắt, âm miệt ngược lại âm mạc kiết.

Đinh ninh ngược lại âm đô lĩnh ngược lại âm dưới nãi lĩnh Bì Thương cho rằng: Đinh ninh là chất dơ cấu trong lỗ tai.

Hoạch nhiên ngược lại âm hồ mạch Quảng Nhã cho rằng: Không cung kính, nghịch ngợm, giống như ngang ngược.

\*\*\*\*\*

**PHẬT THUYẾT PHÁP THÂN QUÁN DƯƠNG CÚ KINH***Huệ Lâm soạn.*

Át truất ngược lại âm trên an hạc Thương Hiệt cho rằng: Trên sống mũi Mạnh Tử nói rằng: Ngãng đầu trăm họ nghe tiếng chuông rống, tiếng sáo tiêu của vua, đều nhức đầu nhăn mũi mà cùng bảo nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Sống mũi chữ viết từ bộ hiệt thanh an ngược lại âm dưới duyên liệt theo Thanh nói nốt ruồi đen trên mặt, sách Kử Ký nói Hán Cao long nốt ruồi trên mặt vua, sách Thuyết Văn trên đầu, chữ viết từ bộ hiệt thanh xuất.

Ngân tự ngược lại âm từ ký sách Nhĩ Nhã nói: Tự là tiếp nối theo, Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Cũng gọi là tiếp tục sách

Thuyết Văn nói chữ viết từ bộ vi đến bộ san âm vi là âm vi thanh tư kinh văn viết chữ biên là chẳng phải là sai.

Đồ đồ âm trên là đồ sách Khảo Thanh cho rằng: Đồ trét đất bùn dơ, ngược lại âm dưới là trạch da giải thích nghĩa cũng đồng như trên, vẽ chấm đen một bên cũng không có khác, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh đồ âm đồ là âm đồ kinh văn viết chữ đồ từ bộ thủ viết thành chữ đồ tục dùng ý chẳng phải đúng.

Tiêm lậu ngược lại âm tử liêm Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: Tiêm là thấm ướt, Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Tiêm là chìm, sách Thuyết Văn nói là thấm ướt, chữ viết từ bộ thủy thanh tiêm âm tiêm là âm kiểm kinh văn viết chữ tiêm tục tự dùng cũng thông dụng.

Chỉ phí ngược lại âm dưới là thất tỳ sách Khảo Thanh cho rằng: Thoát hơi ra, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Dẫn ra kinh Sơn Hải nói rằng: Con cá mà hình dáng nó giống như con nhái, một đầu mà có chín cái mình rất hôi thối, như là cổ héo không thoát ra được, bị mắc nghẹn nên dưới, hạ hơi tức là địt, chữ viết từ bộ mễ thanh phí hoặc là viết chữ thí kinh văn viết từ bộ nhục viết thành chữ phí là chẳng phải, âm mi là âm ni âm thử là âm tử.

Lão tử trách ngược lại âm tranh cách Cố Dã Vương cho rằng: Trách giống như đè ép xuống, sách Thuyết Văn cho bức bách chật hẹp chữ viết từ bộ trúc thanh sạ.

\*\*\*\*\*

## PHÁP QUÁN KINH

*Huệ Lâm soạn*

Ngu trung ngược lại âm trên ngô câu Trịnh Huyền chú giải sách Khảo Công Ký rằng: Vùng đất xa xôi biên giới, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Xuất ra từ vùng Dương Cốc, Cốc Ngung Di bộ tộc vùng xa xôi chữ viết từ bộ phụ viết thành chữ ngang nghĩa cùng với chữ ngung cũng đồng, sách Thuyết Văn viết từ bộ phí thanh nhữu âm phí là âm phát âm nhữu ngược lại âm nhân liễu.

Nhị mi ngược lại âm trên ni trí sách Sở Từ nói rằng: Phung phí xa xỉ tiêu hao chất mỡ, Vương Dật chú giải rằng: Nhị là trơn láng (797) sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh nhị kinh văn viết từ bộ mục viết thành chữ nhị là chẳng phải.

Xích như ngược lại âm tứ nhữ sách Khảo Thanh cho rằng: Bông còn thô sách Thuyết Văn cho rằng: Bông xấu chữ viết từ bộ mịch thanh như.

Tứ khả ngược lại âm cố nga Cố Dã Vương nói rằng: Khả là cành cây.

Hữu uyển ngược lại âm bá mạo theo ý kinh trong mắt như là có nước, hổ nước.

Chỉ nạp ngược lại âm dưới nô cốt Tự Thư cho rằng: Thịt béo tốt, xưa nay Chánh Tự cũng giải thích đồng nghĩa chữ viết từ bộ nhục thanh nội, kinh văn viết từ bộ nhiễm viết thành chữ nhiễm là sai.

Cách tỳ ngược lại âm trên canh hạch sách Khảo Thanh nói: Màng ngăn tròn ngực, tức là ngực, sách Văn Tự Tập Lược nói: Cách là màng trong ngực, ngược lại âm dưới tỳ ty Bạch Hổ Thông cho rằng: Tinh của thổ, sách Thuyết Văn nói: Phế tạng chữ viết từ bộ nhục thanh ty.

\*\*\*\*\*

### THIÊN YẾU KINH HA DỤC

Hàm cốt ngược lại âm hàm cảm sách Phương Ngôn cho rằng: Hàm là hai bên má, giữa Nam Sở ngoại gọi là hàm là xương ngoài trên mặt, sách Thuyết Văn viết từ bộ thanh hàm.

Suy tộ ngược lại âm tại cố Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Tộ là phúc báo, Tự Thư cho rằng: Tộ là phúc sách Thuyết Văn viết từ bộ thỉ thanh sạ kinh văn viết từ bộ đậu viết thành chữ tạc âm tạc là âm tạc nghĩa là thù tạc rót rượu mời qua lại với nhau, dùng chữ sai.

\*\*\*\*\*

### PHẬT THUYẾT THẬP NHỊ DU KINH

*Một quyển không có chữ có thể âm.*

\*\*\*\*\*

### A DỤC VƯƠNG THÍ DỤ KINH

*Huệ Lâm soạn.*

Lỗ nhục ngược lại âm trên lộc đồ Hán Thư nói rằng: Loại cỏ rất

độc đoán ở quanh áp thôn, gọi là vua xuất hành xa giá hộ tống gọi là lỗ bạt ngược lại âm dưới nhu chúc theo Tả Truyện nói rằng: Đoàn quân đi bên phải càn xe bên trái là đuổi theo đêm chiếu, Đỗ Dự chú giải rằng: Đuổi theo câu lấy cho được loại cỏ mềm là mũ rơm, hoặc là chỗ dựa.

Nhất chỉ ngược lại âm chi nhĩ cũng viết chữ chỉ kinh văn viết chữ chỉ tục dùng cũng thông dụng.

Vi tôn ngược lại âm tổ ôn Hán Thư nói rằng: Tôn là bình đựng rượu, xưa nay Chánh Tự cho nghĩa cũng đồng, đúng là chữ tôn tục viết chữ tôn từ bộ mộc thanh tôn.

Bất thấp ngược lại âm thâm chấp kinh văn viết chữ thâm là sai hoặc là viết chữ thấp.

Đẩu tốc ngược lại âm trên đầu khẩu ngược lại âm dưới tô lộc kinh gọi là đầu tốc giống như là đầu đầu tức là phấn chấn lên.

Cầu thân ngược lại âm trên cự vưu sách Khảo Thanh cho rằng: Cái bè, theo Mao Thi Truyện nói: Thấm nước, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh cầu.

Thiên học ngược lại âm hồ cốc sách Nghi Lễ nói rằng: Mười đầu là một học, sách Thuyết Văn nói nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ đầu đến bộ giác kinh văn viết từ bộ bách viết thành chữ học tục tự dùng cũng thông dụng.

Ngạn ngữ ngược lại âm trên ngôn kiến Hàn Khang nói điệu văn chia buồn của người sống đối với người chết gọi là ngạn sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh ngôn.

Huyền hý ngược lại âm hư viên theo Thanh Loại cho rằng: Huyền là ồn ào. Lại cũng gọi là quên mất, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh huyền.

\*\*\*\*\*

**TẠP BẢO TẠNG KINH**  
*Huyền Ứng.*  
**QUYỂN 1**

Xác nhiên ngược lại âm khẩu giác sách Chu Dịch nói rằng: Phàm là làm cho khô là xác nhiên nhưng là người ta lại gọi khác đi vậy. Hàn Khang Bá nói rằng: Xác là vỏ cứng.

Lê nguyên ngược lại âm lực hê lê là đông nhiều, nguyên là thiện nói thiện là con người, bởi vì thiện là khởi đầu cho nên gọi là lê nguyên,

nói nguyên đó là chẳng phải một thứ dân vậy.

Nhuận đông văn cổ viết là chữ tuần cũng đồng, ngược lại âm nhi luân sách Thuyết Văn nói con mắt dao động, chuyển động tức là nháy mắt.

Thích thích ngược lại âm thể lịch Mao Thi Truyện nói rằng: Trong lòng lo lắng gọi là thích thích, theo truyện nói rằng thích thích giống như xe thắc cũng gọi là đau khổ lo sợ.

---

## TẠP BẢO TẠNG KINH QUYỂN 2

Diện phú ngược lại âm phương cú gọi là cấp cho, đo lường, sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ban ra Quách Phác cho rằng: Ban bố cũng cùng đồng là một nghĩa.

Điều khái ngược lại âm đồ đao khả tái điều là buồn thương, xót thương, thương xót, khái là thở dài.

Dược chủ nay viết dược cũng đồng, ngược lại âm dư chức ngược lại âm dưới thị nhi sách Phương Ngôn nói rằng: Viết chữ chủ cũng đồng, gọi là cái chìa khóa, kinh văn viết chữ dược là chẳng phải thể, kinh văn viết chữ kỳ theo Thanh Loại cho rằng: Cùng với chữ si đồng âm dược cùng với âm kỳ hai thể chữ đều chẳng phải, lại viết chữ kỳ cũng chẳng phải.

Cừu-ca ngược lại âm cự ngư hoặc viết chữ Câu-ca-ly đều là tiếng Phạm chuyển âm sai.

Cúc cung ngược lại âm cư lục cư hùng sách Luận Ngữ nói rằng: Cúc cung là khom lưng xuống, kinh văn viết chữ cung cùng là chẳng phải thể.

---

## TẠP BẢO TẠNG KINH QUYỂN 3

Phi đình ngược lại âm đô đình đình là cường, Thích Danh nói: Đình là tráng, nói vậy thể đều mạnh mẽ, vào mùa hạ vạn vật đều đình thạnh sum suê tươi tốt, kinh văn viết chữ can ngược lại âm đô định là

chẳng phải, can là đậu chẳng phải chữ nghĩa đây dùng, âm đậu là âm đậu.

Đơn kiết ngược lại âm kiên ế kiết giống như là cô độc, Tự Lâm nói không có cánh tay phải, gọi kiết là nghĩa như vậy.

Sầm cấu ngược lại âm cổ hầu cấu là hợp cũng là loạn, theo Mao Thi Truyện nói: Sầm là người cực kỳ chấp ngã hai luôn mưu hại lẫn nhau, kinh văn viết chữ hôn cấu cấu là chẳng phải thể.

Siểm quý ngược lại âm cư huy gọi là không chân thật, Quảng Nhã cho rằng: Quý là theo điều ác cũng gọi là khinh khi đối trá.

Loa lữ ngược lại âm trên lộc hòa âm dưới lật hầu.

---

### TẬP BẢO TẠNG KINH QUYỂN 4

Bức tặc ngược lại âm phi bức sách Phương Ngôn cho rằng: Bức là đầy đủ, kinh văn viết chữ bức là sai.

Lam lữ văn cổ viết chữ lam cũng viết chữ lam cũng đồng, ngược lại âm lực can gọi là áo hư, áo rách, Phàm người mặc áo hư rách xấu xí để che thân đều gọi là lam lữ, kinh văn viết từ bộ thảo viết thành chữ lam chữ lam bộ thảo là sợi chỉ, sợi tơ chẳng phải thể.

Linh sính ngược lại âm lực đình thất đình hai âm, linh sính cũng gọi là cô độc, không có nơi nương tựa Tam Thương cho rằng: Linh đình.

Đồng khô ngược lại âm khổ hồi sách Thuyết Văn cho rằng: Nước canh, kinh văn viết chữ khai gian hai chữ tượng hình đều chẳng phải.

---

### TẬP BẢO TẠNG KINH QUYỂN 5

Tương hài ngược lại âm hồ giai gọi là hài hòa, gọi là âm thanh điều hòa, sách Thuyết Văn nói nhạc hòa tấu với nhau.

Kim ảnh lại viết chữ ảnh cũng đồng, ngược lại âm ư lãng sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ảnh là cái chậu sành, Quách Phác cho rằng: Tức là cái chậu lớn.



Trí đốn văn cổ viết chữ chấp trí hai chữ tượng hình. Nay viết chữ trí cũng đồng, ngược lại âm trắc lợi gọi là bẻ gãy, làm nhục, theo Tả Truyện cho rằng: Trí là vấp té, theo chữ trí giống như là đốn ngã, Quảng Nhã cho rằng: Trí là giẫm đạp lên.

Sống trưởng ngược lại âm trắc lưu ngược lại âm dưới tri lương sách Nhĩ Nhã cho rằng: Sống trưởng là cuồng vọng, lừa dối, đánh lừa, Quách Phác cho rằng: Không hoặc là kiêu căng, huyễn hoặc, cũng gọi là khinh khi đối trá người. Kinh văn viết chữ sống là chẳng phải, ngược lại âm lật lương sống là điên cuồng, sống chẳng phải nghĩa đây dùng.

Bồ bặc ngược lại âm bặc hồ, bồ bặc hai âm, Tự Lâm cho rằng: Đi bằng tay gọi là bồ phục là nằm, cũng gọi là vấp té ngã ngửa hết sức lực nên bò lê trên đất.

Tai dịch ngược lại âm dĩ bích con quỉ dịch lệ. Dịch là đi sai khiến nói là có con quỉ đi sai khiến.

Khải môn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Văn cổ viết chữ khải Bi Thương viết chữ khải cũng đồng, ngược lại âm khổ lễ sách Thuyết Văn cho rằng: Khải là khai mở ra, khai sáng.

---

## TẬP BẢO TẠNG KINH QUYỂN 6

Kim hưởng Trụ Văn viết hưởng cũng đồng, ngược lại âm hư lượng sách Thượng Thư cho rằng: Trong lòng khắc ghi thọ nhận hưởng phước của trời ban cho, Khổng An Quốc chú giải rằng: Hưởng là thọ nhận, kinh văn viết chữ hưởng là âm hưởng, tiếng vang vọng lại, hưởng chẳng nghĩa đây dùng.

Đẳng năng ngược lại âm tha lãng gọi là từ bất định. Kinh văn viết chữ đẳng ngược lại âm đương lãng đẳng là nói thẳng, chẳng phải nghĩa đồng dùng.

Anh minh ngược lại âm ô canh sánh Nhĩ Nhã cho rằng: Tiếng lú lo, ríu rít vợ nhau, gọi là hai con chim đang nói chuyện với nhau, lấy ví dụ như bạn bè thân thiết với nhau.

Ngao ngao ngược lại âm ngữ cao sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng đồng ồn ào, cũng gọi là tiếng khóc oa oa buồn bã.

Hà khắc ngược lại âm hạ đa sách Thuyết Văn cho rằng: Rất trầm

trọng, dữ dội, phiền não, quấy nhiễu, khắc là cấp bách, sách Lễ Ký cho rằng: Hà là sừ công phá rất mãnh liệt, dữ dội như con hổ.

Chi khoản hoặc là viết chữ khoản cũng đồng, ngược lại âm khẩu hoản Thiên Thương Hiệt cho rằng: Khoản là chân thành, trịnh trọng, sách Thuyết Văn cho rằng: Ý có chỗ muốn, lại chí là thuần khoản là yêu thích.

Lão hạt lại viết chữ hạt cũng đồng, ngược lại âm hồ hạt Tự Thư cho rằng: Một con mắt nhắm lại.

---

## TẬP BẢO TẠNG KINH QUYỂN 7

Tuy hóa ngược lại âm tuất tủy sách Thượng Thư cho rằng: Lui binh về năm trăm dặm mà an ủi vỗ về, Khổng An Quốc cho rằng: Vua đó chính sách giáo dục, sách Nhĩ Số cho rằng: Tuy là an ổn.

Á đoàn ngược lại âm trên á da âm dưới hạch da sách Thuyết Văn cho rằng: Á đoàn là vòng đeo cổ đồ trang sức.

Tọa đầu ngược lại âm tạng quả sách Thuyết Văn cho rằng: Tọa là dừng lại, nghỉ ngơi, kinh văn viết chữ tào ngược lại âm noãn nhân gọi là lấp bít, tòa chẳng phải nghĩa đây dùng, xưa âm ô kiêm đó cũng chẳng phải.

Đảo tái ngược lại âm đô lão sách Thuyết Văn cho rằng: Bảo cho biết việc cầu thỉnh là đảo ngược lại âm dưới tô tái gọi là báo thù.

Thần thần ngược lại âm thất nhần sách Luận Ngữ cho rằng: Phu tử mỉm cười, theo chữ thần đó là cười mỉm, kinh văn viết yên xưa âm ô kê chẳng phải.

---

## TẬP BẢO TẠNG KINH QUYỂN 8

Tư tuần ngược lại âm tư tôn tra hỏi. Tả Truyện cho rằng: Phỏng vấn nơi việc tốt là tư tư là thân thiết, tuần tư là hỏi thăm đường, cũng gọi là hỏi thăm thân thích bà con, bàn luận.

Giáp phục lại viết chữ giáp cũng đồng, ngược lại âm hư giáp sách

Thuyết Văn cho rằng: Âm khuê thiệp gọi là lo sợ, kinh văn viết chữ nhiếp là chẳng phải.

Giáp trụ văn cổ viết trụ cũng đồng, ngược lại âm trừ cứu Quảng Nhã cho đầu mâu, cũng nói đê mâu, tức là mũ đội đánh giặc.

Giới ngôn ngược lại âm hồ giới giới là khát nước tiếng giận dữ, kinh văn (798) viết chữ giai âm giai chẳng phải chữ nghĩa đây dùng.

Thú kỳ lại viết chữ thư cũng đồng, ngược lại âm thiên như Tự Lâm cho rằng: Thú là nhìn trộm, cũng gọi là coi thường, xem thường, Quảng Nhã cho rằng: Thú là xem thấy, dò xét lẫn nhau.

Nhân miên viết đúng là minh cũng đồng, ngược lại âm mạc điền sách Thuyết Văn cho rằng: Minh là khép mắt, sách Nhã cho rằng: Nhắm mắt lại.

Diệt sư ngược lại âm đồ kiết tên người.

Bỉ tiết ngược lại âm tư liệt bỉ là quê mùa, tiết là khinh thường cũng là ở riêng, chẳng phải ở chỗ đông đảo công hội phục tùng.

Giảo hoạt ngược lại âm cổ bào hồ quát sách Thượng Thư cho rằng: Loại man di xảo trá, Hạ Tiết Mật gọi hoạt là loạn quấy phá, quấy nhiễu, Tự Thư cho rằng: Hoạt là khôn ngoan, lại xấu ác, sách Phương Ngôn cho rằng: Phàm đứa trẻ nhiều xảo trá hoặc loạn gọi là hoạt.

Sào khoa lại viết chữ khoa quá hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm khổ hòa Quảng Nhã cho rằng: Hang ở sào huyết, âm quá ngược lại âm trắc hằng.

Đển ngôn ngược lại âm Đô Lễ gọi là chống cự, gọi lôi kéo chống cự xô đẩy ra ngoài.

Hạch thật lại viết chữ hạch cũng đồng, ngược lại âm hồ cách sách Thuyết Văn cho rằng: Tra khảo sự thật, cũng là thẩm xét tra hạch.

Phan thượng lại viết chữ phan cũng đồng, ngược lại âm phổ ban Quảng Nhã cho rằng: Phan là giúp đỡ nói là đến kịp để nắm kéo lên.

\*\*\*\*\*

## NA TIÊN TỶ KHEO KINH

*Huyền Ứng*

### QUYỂN THƯỢNG

Nạo lạo ngược lại âm hồ cao ngược lại âm dưới lộ cao theo Thanh Loại cho rằng: Nạo là quấy nhiễu sách Phương Ngôn cho rằng: Lạo là mò lấy, lại chú giải rằng: Gọi là dùng lưỡi câu, câu móc vật, lấy vật lên

từ dưới nước.

Hòa đan ngược lại âm đô lan tên chùa.

Triết mễ ngược lại âm tư lịch Văn Thông Dụng cho rằng: Vo gạo cho trắng gọi là triết triết cũng là đào thải vứt bỏ Giang Nam nói là triết Trung Quốc gọi là đào Quảng Nhã gọi là thải tức là tẩy rửa, kinh văn viết chữ công tích chữ tích chẳng phải thể.

Lưỡng đôn ngược lại âm chi duẩn sách Thuyết Văn cho rằng: Điển đích để bắn cung, Quảng Nhã cho rằng: Đôn là đích chuẩn xác để bắn trúng đích, những người đợi để bắn, người ta lấy da con gấu, con hổ để làm đồ trang sức chế ra mặt vuông làm đôn điểm đích, kinh văn viết chữ chuẩn lại viết chữ chuẩn cũng đồng, ngược lại âm chi duẩn sách Thuyết Văn cho rằng: Chuẩn là bằng phẳng chữ chuẩn là chẳng phải thể.

Côn hoàng ngược lại âm hồ bốn sách Phương Ngôn cho rằng: Côn là sáng rực, sách Thuyết Văn cho rằng: Côn hoàng là sáng chói rực rỡ, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Ánh sáng chói chang, tràn ngập.

Xuy gia hoặc là viết chữ hà cũng đồng, ngược lại âm cổ hà nay gọi là trong nhạc khí dùng lá lau vắn lại mà thổi, bởi vậy mà đặt tên.

Hoạch mạch ngược lại âm hồ quách sách Thuyết Văn cho rằng: Cật gặt lúa, theo Mao Thi Truyện nói rằng: Tháng mười thu hoạch lúa đem về nhà, kinh văn viết chữ hoạch là sai.

Dục tích ngược lại âm ty diệc gọi là vấp té ngã nhào.

Liên khiết ngược lại âm hồ kiết Quảng Nhã cho rằng: Khiết là bó buộc lại, Bì Thương cho rằng: Ràng buộc liên hệ với nhau, cũng nói bó buộc vội vàng, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ cận cận ấu hầu như vắn đũa trẻ. Lại cũng viết chữ càng đều là một.

Nhũ đồng ngược lại âm trúc dụng đô đồng hai âm, Văn Thông Dụng cho rằng: Chất sữa gọi là đồng Giang Nam gọi như vậy.

Thạch đơan ngược lại âm thị duyên sách Thuyết Văn cho rằng: Chẽ tre ra đan cái sọt tròn để chứa đựng lúa thóc, cái giỏ tre.

Trừ đãi ngược lại âm trực ư âm dưới văn cổ viết chữ trĩ ba chữ tượng hình đều đồng ngược lại âm trừ lý sách Thuyết Văn cho rằng: Đãi là chờ đợi, trừ là dụng cụ chứa cho đầy.

Bác xoa nói đúng là phước sô tức là tên của con sông, trong bốn con sông thuộc sông thứ tư lớn nhất, kinh văn viết bác xoa cứ xoa đều sai, âm cứ ngược lại âm cự lược kinh văn theo nói mà viết dựa vào nói là viết sai.

Khuất nguyên ngược lại âm ai vật sách Thuyết Văn nói: Khuất là không có đuôi, là đuôi ngắn.

Bình chi ngược lại âm bì bính Tự Thư cho rằng: Bình là bàn luận đặt để cho yên, bàn luận phê bình, nghị luận âm đĩnh ngược lại âm đường đảnh.

Vấn khẩu ngược lại âm văn phân Văn Tự Điển nói hai bên miệng giáp nhau tức là hôn nhau, chữ viết từ bộ khẩu thanh vật.

- *Quyển Trung và quyển hạ không có từ âm nghĩa giải thích.*

\*\*\*\*\*

## THÍ DỤ KINH

Thí Dụ Kinh mười Quyển, kinh này là trong Đại Tạng sao chép ra, các bản kinh đã âm rồi. Lại không âm lại nữa trùng lặp, ước chừng văn khác không thể giải thích.

\*\*\*\*\*

## TẬP THÍ DỤ KINH

*Huệ Lâm soạn*

### QUYỂN 1

Lao kỳ ngược lại âm lỏa cao sách Phương Ngôn cho rằng: Lao là giữ lấy Quách Phác cho rằng: Gọi là dùng lưới câu, câu vật dưới nước, xưa nay Chánh Tự cũng giải thích đồng nghĩa chữ viết từ bộ thủ thanh lao.

Phao tam ngược lại âm phách bao Bì Thương cho rằng: Phao là đánh, Khảo Thanh cho rằng: Phao là ném. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh phao âm phao đồng với âm trên, kinh văn viết từ bộ lực viết thành chữ phao cũng thông dùng.

-----

## TẬP THÍ DỤ KINH

### QUYỂN 2

Minh triết ngược lại âm tri liệt sách Nhĩ Số nói rằng: Triết là trí tuệ. Lại cũng viết chữ triết lại cũng viết chữ triết đều đồng dùng, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kiết đến ba bộ kiết đó là chữ cổ.

Giới môn ngược lại âm xích giới sách Khảo Thanh cho rằng: Giới là phẩm nộ, tiếng la hét, Quảng Thương đều viết họa ai nhữ đều đồng dùng kinh văn viết chữ giới duy lữ tĩn.

Trung si ngược lại âm xỉ nhi sách Khảo Thanh cho rằng: Trong mắt có ghèn, sách Thuyết Văn cho rằng: Trong khốc mắt nước mắt ngưng đọng lại, chữ viết từ bộ mục thanh đa âm tí ngược lại âm tề tể.

Nhất huệ ngược lại âm tùy túy theo Mao Thi Truyện nói: Huệ là bông lúa, Thiên Thương Hiệt nói: Chùm bông lúa mạch, sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng nghĩa chữ viết từ bộ hòa thanh huệ.

\*\*\*\*\*

### TẠP THÍ DỤ KINH

Phá vu ngược lại âm vũ câu chữ viết từ bộ mãnh thanh vu kinh văn viết từ bộ mộc viết thành chữ vu là chẳng phải.

Trữ mộc ngược lại âm trừ lữ sách Chu Lễ cho rằng: Trữ là vải gai, vật làm bằng cỏ, tức bao tay, Trịnh Huyền chú giải rằng: Dây gai trắng mag thưa gọi là trữ sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh trữ âm trữ đồng với âm trên.

Gián kế ngược lại âm trên diêm giáp Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Theo dõi dòm ngó, hầu hạ. Lại gọi là khoảng giữa, sách Thuyết Văn âm là quân trung chữ viết từ bộ ngôn thanh gián âm gián ngược lại âm diêm tiếp.

Trảo hoạch ngược lại âm ô hoặc theo Thanh Loại nói rằng: Hoạch giống như bắt lấy nay kinh văn viết chữ quặc tục dùng thông dụng.

Thậm canh ngược lại âm trấp nhậm chữ viết từ bộ đấu thanh thậm kinh văn viết từ bộ dậu viết thành chữ thậm là chẳng phải.

